

Hướng dẫn sử dụng

Dell P2714H

Số mẫu: P2714H

Mẫu pháp quy: P2714Hc





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình tốt hơn.



THẬN TRỌNG: THẬN TRỌNG cho biết khả năng bị hỏng phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết khả năng bị hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

© 2015–2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi quyền.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không thông báo. Cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức mà không có sự cho phép bằng văn bản của Dell Inc.

Các thương hiệu được sử dụng trong tài liệu này: *Dell* và logo *DELL* là thương hiệu của Dell Inc. Microsoft và Windows là thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác.

Các thương hiệu và tên thương mại khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để chỉ đến các cơ quan tuyên bố quyền sở hữu thương hiệu và tên đó hoặc chỉ đến sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối mọi quyền lợi chủ sở hữu đối với các thương hiệu và tên thương mại không phải của mình.

07 – 2016 Phiên bản A06

Nội dung

Hướng dẫn sử dụng Dell Display Manager	6
Tổng quan	6
Sử dụng hộp thoại Thiết đặt nhanh	6
Thiết lập các chức năng hiển thị cơ bản	7
Chỉ định các chế độ thiết lập sẵn cho ứng dụng	7
Áp dụng các tính năng tiết kiệm điện năng	9
Thông tin về màn hình của bạn.	10
Nội dung gói hàng	10
Tính năng sản phẩm	11
Nhận diện các bộ phận và phần điều khiển	12
Thông số kỹ thuật của màn hình	14
Chế độ quản lý điện năng.	14
Chỉ định chân cắm	16
Chức năng Cắm và Chạy	20
Thông số kỹ thuật bàn phẳng	20
Thông số kỹ thuật độ phân giải	21
Chế độ video hỗ trợ	21
Thông số kỹ thuật điện năng	21
Chế độ hiển thị thiết lập sẵn	22
Đặc tính vật lý	22
Đặc tính môi trường	24
Chất lượng màn hình Dell và Chính sách điểm ảnh	24
Hướng dẫn bảo trì	25

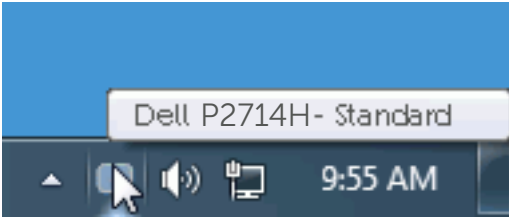
Bảo vệ màn hình của bạn	25
Lắp đặt màn hình	26
Gắn màn hình	26
Kết nối màn hình	27
Kết nối cáp VGA màu xanh	27
Kết nối cáp DVI màu trắng	27
Kết nối cáp DP màu đen	28
Kết nối cáp USB	28
Gỡ giá đỡ màn hình	29
Gắn nắp che cáp.	29
Treo tường (Tuỳ chọn)	30
Vận hành màn hình	31
Bật nguồn màn hình.	31
Sử dụng Bộ điều khiển bàn trước	31
Các nút bàn trước	32
Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình (OSD)	32
Truy cập hệ thống menu	32
Thông điệp cảnh báo của OSD	46
Thiết đặt độ phân giải tối đa	49
Sử dụng chức năng nghiêng, quay và mở rộng theo chiều dọc	50
Xoay màn hình	51
Khắc phục sự cố	52
Tự kiểm tra.	52
Chẩn đoán tích hợp sẵn	53
Các vấn đề thông thường	54
Các vấn đề cụ thể của sản phẩm.	59

Phụ lục	60
Thông báo FCC (Chỉ ở Hoa Kỳ) và Thông tin pháp quy khác	60
Liên hệ Dell	60
Thiết lập màn hình của bạn	61
Thiết đặt độ phân giải màn hình đến 1920 x 1080 (Tối đa)	61
Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay của Dell mà có thể truy cập Internet	62
Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc thẻ đồ họa không phải của Dell.	62
Các quy trình thiết lập màn hình đôi trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10	64
Đối với Windows Vista	64
Đối với Windows 7	66
Đối với Windows 8/Windows 8.1	68
Đối với Windows 10	78

Hướng dẫn sử dụng Dell Display Manager

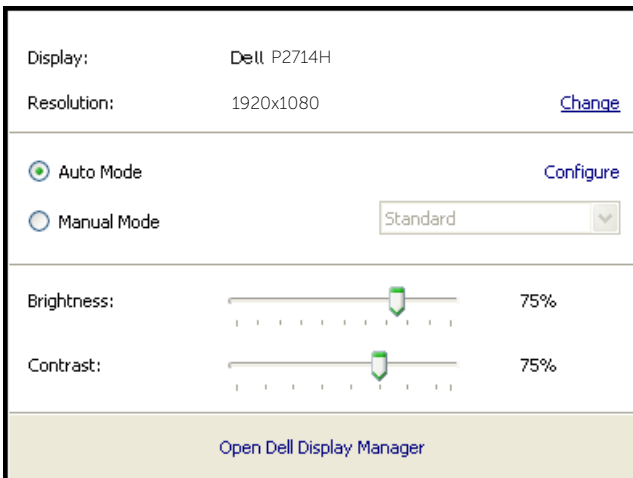
Tổng quan

Dell Display Manager là một ứng dụng Windows dùng để quản lý một màn hình hay một nhóm các màn hình. Nó cho phép điều chỉnh hình ảnh hiển thị bằng cách thủ công, chỉ định những thiết đặt tự động, quản lý điện năng, xoay hình và các tính năng khác trên những màn hình Dell chọn lọc. Một khi được cài đặt, Dell Display Manager sẽ chạy mỗi lần hệ thống khởi động và sẽ đặt biểu tượng của nó ở khay thông báo. Thông tin về các màn hình được kết nối với hệ thống sẽ luôn hiện ra khi rê chuột lên biểu tượng ở khay thông báo đó.



Sử dụng hộp thoại Thiết đặt nhanh

Khi bấm vào biểu tượng Dell Display Manager ở khay thông báo, hộp thoại Thiết đặt nhanh sẽ mở ra. Khi có nhiều mẫu Dell có hỗ trợ được kết nối với hệ thống, một màn hình đích cụ thể có thể sẽ được chọn bằng menu được cung cấp. Hộp thoại Thiết đặt nhanh cho phép bạn dễ dàng điều chỉnh các mức Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản) của màn hình, các Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) có thể được chọn theo cách thủ công hoặc đặt về Auto Mode (Chế độ tự động) và độ phân giải màn hình có thể được thay đổi.

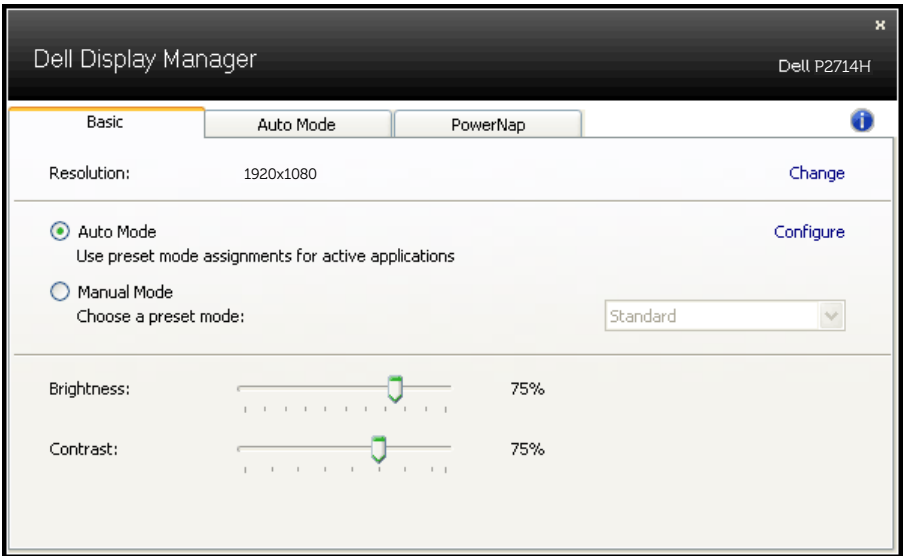


Hộp thoại Thiết đặt nhanh còn cung cấp cách truy cập đến giao diện người dùng nâng cao của Dell Display Manager vốn được dùng để điều chỉnh các chức năng Basic (Cơ bản), thiết định Auto Mode (Chế độ tự động) và truy cập các tính năng khác.

Thiết lập các chức năng hiển thị cơ bản

Có thể áp dụng Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) cho màn hình đã chọn theo cách thủ công bằng cách dùng menu trên tab Basic (Cơ bản). Hoặc, có thể bật Auto Mode (Chế độ tự động). Auto Mode (Chế độ tự động) làm cho Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) ưa thích của bạn sẽ được áp dụng tự động khi các ứng dụng cụ thể đã hoạt động. Một thông báo trên màn hình sẽ hiển thị nhanh Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) hiện tại bất kì lúc nào nó thay đổi.

Từ tab Basic (Cơ bản), bạn cũng có thể trực tiếp điều chỉnh Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản) của màn hình được chọn.

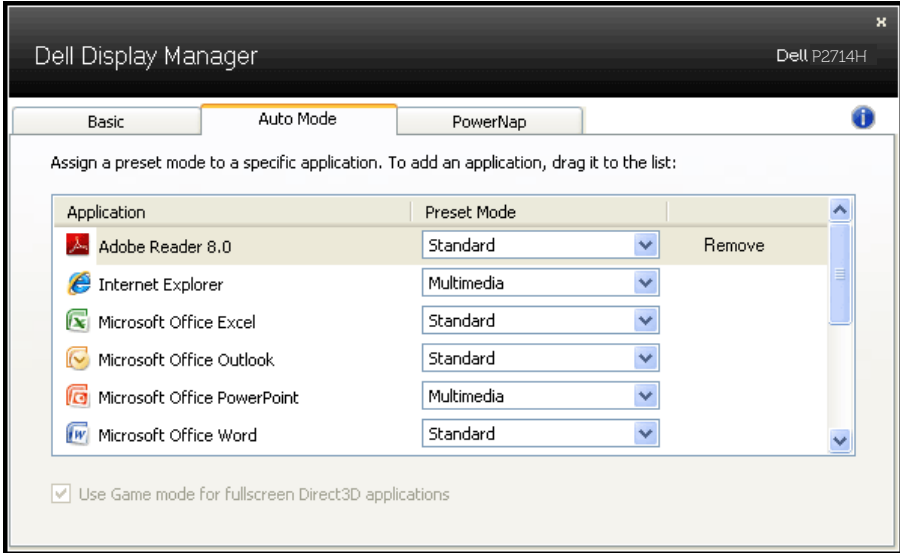


Chỉ định các chế độ thiết lập sẵn cho ứng dụng

Tab Auto Mode (Chế độ tự động) cho phép bạn liên kết một Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) với một ứng dụng cụ thể, và tự động áp dụng nó. Khi Auto Mode (Chế độ tự động) được bật, Dell Display Manager sẽ tự động chuyển sang Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) tương ứng bất kì khi nào ứng dụng đã liên kết được kích hoạt. Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) được chỉ định cho một ứng dụng riêng biệt có thể tương tự ở mỗi màn hình được kết nối, hoặc nó có thể khác nhau từ màn hình này sang màn hình khác.

Dell Display Manager được thiết định trước đối với những ứng dụng phổ biến. Để thêm ứng dụng mới vào danh sách chỉ định này, chỉ cần đơn giản kéo ứng dụng đó từ màn hình nền, từ menu Start (Bắt đầu) của Windows hoặc từ chỗ khác, rồi thả nó vào danh sách hiện tại.

LƯU Ý: Các chỉ định của Preset Mode (Chế độ thiết lập sẵn) dành cho các tập tin bó lệnh, các tập tin chỉ lệnh, các trình nạp, và các tập tin không thực thi chẳng hạn như các tập tin trữ hay nén dạng zip, không được hỗ trợ và sẽ không có hiệu quả.



Áp dụng các tính năng tiết kiệm điện năng

Trên các mẫu Dell được hỗ trợ, tab PowerNap sẵn có nhằm cung cấp các tùy chọn tiết kiệm năng lượng. Khi trình tiết kiệm màn hình được kích hoạt, Brightness (Độ sáng) của màn hình có thể tự động được đặt về mức tối thiểu hoặc màn hình có thể thiết lập về chế độ nghỉ để tiết kiệm thêm điện năng.



Thông tin về màn hình của bạn

Nội dung gói hàng

Màn hình của bạn được giao cùng với tất cả các thành phần như minh hoạ bên dưới. Hãy đảm bảo bạn đã nhận được tất cả các thành phần này và **Liên hệ Dell** nếu thiếu bất kỳ thành phần nào.

LƯU Ý: Một số món có thể ở dạng tùy chọn và không được giao tới cùng màn hình. Một số tính năng hay đa phương tiện có thể không có ở những quốc gia nhất định.

	<ul style="list-style-type: none">• Màn hình
	<ul style="list-style-type: none">• Giá đỡ màn hình
	<ul style="list-style-type: none">• Nắp che cáp
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp nguồn (khác nhau tùy mỗi nước)
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp VGA
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp DP
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp USB tải lên (bật các cổng USB trên màn hình)
	<ul style="list-style-type: none">• Trình điều khiển và đa phương tiện tài liệu• Hướng dẫn lắp đặt nhanh• Hướng dẫn thông tin sản phẩm

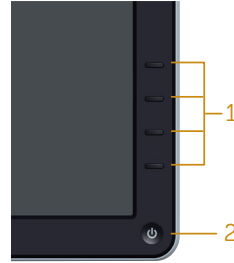
Tính năng sản phẩm

Màn hình bản phẳng Dell P2714H có một ma trận chủ động, Bóng bán dẫn màng mỏng, Hiển thị tinh thể lỏng. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- P2714H: Kích thước hình ảnh có thể xem theo đường chéo 68,6 cm (27,0 inch), độ phân giải 1920 x 1080, kèm hỗ trợ toàn màn hình dành cho các độ phân giải thấp hơn.
- Đèn nền LED.
- Các chức năng nghiêng, quay, mở rộng theo chiều dọc và điều chỉnh xoay.
- Dễ tháo lắp được và các lỗ nâng đỡ 100 mm của Hiệp hội tiêu chuẩn điện tử video (VESA) cho các giải pháp nâng đỡ linh hoạt.
- Chức năng cảm và chạy nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Các điều chỉnh Hiển thị trên màn hình (OSD) giúp dễ dàng thiết lập và tối ưu hoá màn hình.
- Đa phương tiện tài liệu hướng dẫn và phần mềm bao gồm Tập tin thông tin (INF), Tập tin điều chỉnh màu ảnh (ICM) và tài liệu hướng dẫn sản phẩm.
- Phần mềm Dell Display Manager (sẵn có trong đĩa CD gửi kèm với màn hình).
- Khe khoá an toàn.
- Khoá giá đỡ.
- Chức năng Quản lý tài sản.
- CECP.
- Tuân thủ RoHS.
- Màn hình đạt chứng nhận TCO.
- Không có BFR/CFR/PVC (Không chứa halogen) ngoại trừ cáp bên ngoài.
- Thủy tinh không thạch tín và không thủy ngân chỉ dành cho bản màn hình.
- Tỷ lệ tương phản động cao (2.000.000:1).
- Nguồn điện trạng thái tạm nghỉ 0,3 W khi đang ở chế độ nghỉ.

Nhận diện các bộ phận và phần điều khiển

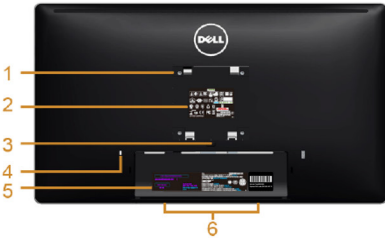
Góc nhìn mặt trước



Front panel controls

1.	Các nút chức năng (Để biết thêm thông tin, hãy xem Vận hành màn hình)
2.	Nút tắt/mở nguồn (có đèn LED chỉ báo)

Góc nhìn mặt sau



Back View with monitor stand

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ nâng đỡ VESA (100 mm x 100 mm – đằng sau nắp VESA kèm theo)	Treo màn hình lên tường bằng bộ treo tường tương thích với VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các phê chuẩn quy định.
3	Nút tháo giá đỡ	Tháo giá đỡ ra khỏi màn hình.
4	Khe khoá an toàn	Bảo vệ màn hình bằng khoá an toàn.
5	Nhãn chuỗi số mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ Dell để được hỗ trợ kĩ thuật.

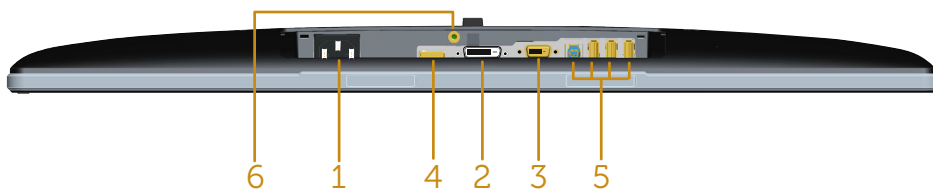
6	Khe lắp Dell Soundbar	Lắp Dell Soundbar tùy chọn. LƯU Ý: Hãy tháo dải nhựa bao phủ các khe cắm trước thi lắp đặt Loa Dạng Thanh của Dell.
7	Khe luồn cáp	Dùng để gom các cáp lại bằng cách đặt chúng qua khe này.

Góc nhìn mặt bên



Bên trái

Góc nhìn mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu kết nối nguồn AC	Để kết nối nguồn màn hình.
2	Đầu kết nối DVI	Để kết nối máy tính của bạn đến màn hình bằng cách dùng cáp DVI.
3	Đầu kết nối VGA	Để kết nối máy tính của bạn đến màn hình bằng cách dùng cáp VGA.

4	Đầu kết nối DP	Đề kết nối máy tính của bạn đến màn hình bằng cách dùng cáp DP.
5	Đầu kết nối USB (x3 tải xuống, x1 tải lên)	Kết nối cáp USB đi kèm với màn hình của bạn đến máy tính. Ngay khi cáp được kết nối, bạn có thể dùng các đầu kết nối USB ở mặt bên phía sau và mặt dưới của màn hình.
6	Tính năng Khóa giá đỡ	Đề khóa giá đỡ với màn hình bằng đinh vít M3 x 6 mm (đinh vít không kèm theo).

Thông số kĩ thuật của màn hình

Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về các chế độ quản lí điện năng khác nhau và các chỉ định chân cắm dành cho các đầu kết nối khác nhau của màn hình.

Chế độ quản lí điện năng

Nếu bạn đã cài đặt thẻ đồ họa hay phần mềm đồ họa tuân thủ DPM của VESA trên PC của bạn, màn hình có thể tự động giảm mức tiêu thụ điện năng khi không được sử dụng. Đây được đề cập như Chế độ tiết kiệm điện năng. Nếu máy tính phát hiện thông tin vào từ bàn phím, chuột hay từ các thiết bị đầu vào khác, thì màn hình tự động chạy trở lại. Bảng sau cho thấy mức tiêu thụ điện năng và tín hiệu của tính năng tự động tiết kiệm điện năng này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Chỉ báo nguồn	Mức tiêu thụ điện năng
Hoạt động bình thường	Đang chạy	Đang chạy	Đang chạy	Trắng	43 W (Tối đa) ** 22 W (Điện hình)
Chế độ Ngưng chạy	Ngưng chạy	Ngưng chạy	Trống	Trắng rục rỡ	ít hơn 0,3 W
Tắt màn hình	-	-		Tắt	ít hơn 0,3 W *

OSD chỉ chạy ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi bấm bất kì nút nào ngoài nút nguồn ở chế độ Ngưng chạy, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:

Dell P2714H

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

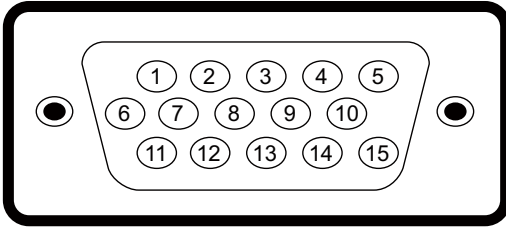


Kích hoạt máy tính và màn hình để có quyền truy cập đến **Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình (OSD)**.

- * Không tiêu thụ điện năng ở chế độ TẮT chỉ có thể có được khi ngắt kết nối cáp nguồn ra khỏi màn hình.
- ** Tiêu thụ điện năng tối đa với độ sáng và độ tương phản tối đa.

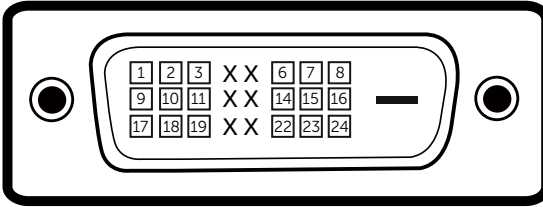
Chỉ định chân cắm

Đầu kết nối D-Sub 15 chân cắm



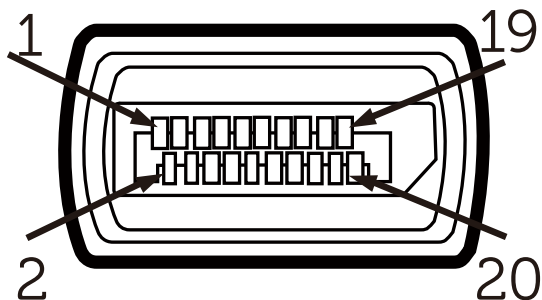
Số của chân cắm	Bên màn hình của cáp tín hiệu bên 15 chân cắm
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	GND
5	Tự kiểm tra
6	GND-R
7	GND-G
8	GND-B
9	DDC +5 V
10	Đồng bộ GND
11	GND
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Xung DDC

Đầu kết nối DVI



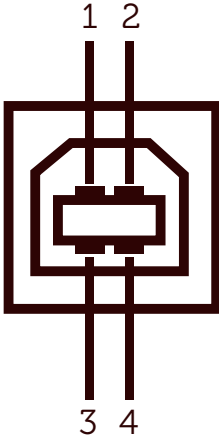
Số của chân cắm	Bên 24 chân cắm của cáp tín hiệu kết nối
1	TMDS RX2-
2	TMDS RX2+
3	Nối đất TMDS
4	Nổi
5	Nổi
6	Xung DDC
7	Dữ liệu DDC
8	Nổi
9	TMDS RX1-
10	TMDS RX1+
11	Nối đất TMDS
12	Nổi
13	Nổi
14	Nguồn +5 V
15	Tự kiểm tra
16	Hot Plug Detect
17	TMDS RX0-
18	TMDS RX0+
19	Nối đất TMDS
20	Nổi
21	Nổi
22	Nối đất TMDS
23	TMDS Clock+
24	TMDS Clock-

Đầu kết nối DisplayPort



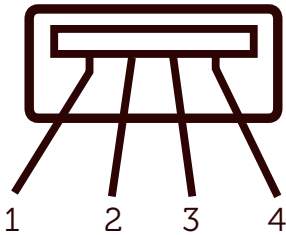
Số của chân cắm	Bên 20 chân cắm của cáp tín hiệu kết nối
1	ML0 (p)
2	GND
3	ML0 (n)
4	ML1 (p)
5	GND
6	ML1 (n)
7	ML2 (p)
8	GND
9	ML2 (n)
10	ML3 (p)
11	GND
12	ML3 (n)
13	GND
14	GND
15	AUX (p)
16	GND
17	AUX (n)
18	HPD
19	Re-PWR
20	PWR

Đầu kết nối USB tải lên



Số của chân cắm	Bên 4 chân cắm của đầu kết nối
1	DMU
2	VCC
3	DPU
4	GND

Đầu kết nối USB tải xuống



Số của chân cắm	Bên 4 chân cắm của đầu kết nối
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	GND

Chức năng Cắm và Chạy

Bạn có thể cài đặt màn hình này vào bất kì hệ thống nào tương thích chức năng Cắm và Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ liệu Nhận dạng Hiển thị Mở rộng (EDID) bằng các giao thức Kênh Dữ liệu Hiển thị (DDC) để hệ thống có thể tự thiết định chính mình và tối ưu hóa các thiết đặt màn hình. Hầu hết việc cài đặt màn hình đều tự động. Bạn có thể chọn những thiết đặt khác nếu muốn.

Thông số kỹ thuật bản phẳng

Số mẫu	Màn hình Dell P2714H
Loại màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Loại bản	Chuyển hướng tinh thể trong cùng mặt phẳng
Hình ảnh xem được	
Chiều chéo	68,6 cm (27,0 inch)
Chiều ngang, vùng hoạt động	597,89 mm (23,54 inch)
Chiều dọc, vùng hoạt động	336,31 mm (13,24 inch)
Diện tích	201076,91 mm ² (311,67 inch ²)
Cự li điểm ảnh	0,311 mm
Góc nhìn:	
Ngang	Điển hình 178°
Dọc	Điển hình 178°
Dẫn xuất độ sáng	300 cd/m ² (điển hình)
Tỉ lệ tương phản	1000 : 1 (điển hình) 2 triệu : 1 (bật tỉ lệ tương phản động điển hình)
Lớp phủ bề mặt	Chống lóa mắt bằng lớp phủ dày 3H
Đèn nền	Hệ thống thanh đèn LED
Thời gian phản hồi	8ms Điển hình (G đến G)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	83 % (điển hình) **

** Gam màu [P2714H] (điển hình) dựa trên tiêu chuẩn kiểm tra CIE1976 (83 %) và CIE1931 (72 %).

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số mẫu	Màn hình Dell P2714H
Phạm vi quét <ul style="list-style-type: none">NgangDọc	30 kHz đến 83 kHz (tự động) 56 Hz đến 76 Hz (tự động)
Độ phân giải thiết lập sẵn cao nhất	1920 x 1080 ở 60 Hz

Chế độ video hỗ trợ

Số mẫu	Màn hình Dell P2714H
Chức năng hiển thị video (phát lại DVI&DP)	480p, 480i, 576p, 576i, 1080p, 1080i

Thông số kỹ thuật điện năng

Số mẫu	Màn hình Dell P2714H
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none">RGB analog: 0,7 Volt +/- 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohmDVI-D™ kỹ thuật số: 600 mV cho mỗi đường khác nhau, cực dương tại trở kháng đầu vào 50 ohmHỗ trợ đầu vào tín hiệu DP 1.2: hỗ trợ thông số kỹ thuật DP 1.2 (lỗi). Không bao gồm Tốc độ bit cao 2 (HBR2), Giao tác AUX nhanh, Truyền đa dòng (MST), Truyền stereo 3D, Âm thanh HBR (hoặc âm thanh tốc độ dữ liệu cao)
Tín hiệu đầu vào đồng bộ hoá	Tách biệt đồng bộ hoá ngang và dọc, mức TTL không cực, SOG (Đồng bộ phức hợp trên tín hiệu xanh lục)
Điện áp / tần số / dòng điện đầu vào AC	100 VAC đến 240 VAC/50 Hz hoặc 60 Hz +/- 3 Hz/1,5 A (Tối đa)
Dòng điện kích từ	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)

Chế độ hiển thị thiết lập sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ thiết lập sẵn dành cho mẫu mà Dell bảo đảm kích thước hình ảnh và điều chỉnh tâm:

Chế độ hiển thị	Ngang Tần số (kHz)	Đọc Tần số (Hz)	Xung quét điểm ảnh (MHz)	Phân cực đồng bộ (Ngang/ Đọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	55,5	60,0	97,8	+/-
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

Đặc tính vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc tính vật lý của màn hình:

Số mẫu	Màn hình Dell P2714H
Loại đầu kết nối	D-sub, đầu kết nối xanh lam; DVI-D: đầu kết nối trắng DisplayPort: đầu kết nối đen
Loại cáp tín hiệu	D-sub: Có thể tháo, Analog, 15 chân. DVI-D: Có thể tháo, DVI-D, chân rắn. DisplayPort: Có thể tháo, Kỹ thuật số 20 chân.

Số mẫu	Màn hình Dell P2714H
Kích thước: (có giá đỡ) Chiều cao (mở rộng) Chiều cao (thu gọn) Chiều rộng Chiều sâu	539,0 mm (21,22 inch) 424,0 mm (16,69 inch) 641,4 mm (25,25 inch) 204,0 mm (8,03 inch)
Kích thước: (không có giá đỡ) Chiều cao Chiều rộng Chiều sâu	379,9 mm (14,96 inch) 641,4 mm (25,25 inch) 46,1 mm (1,81 inch)
Kích thước giá đỡ: <ul style="list-style-type: none"> • Chiều cao (mở rộng) • Chiều cao (thu gọn) • Chiều rộng • Chiều sâu 	418,5 mm (16,48 inch) 372,3 mm (14,66 inch) 245,0 mm (9,65 inch) 204,0 mm (8,03 inch)
Trọng lượng: Trọng lượng với gói hàng Trọng lượng với nhóm giá đỡ và cáp	9,85 kg (21,67 lb) 7,16 kg (15,75 lb)
Trọng lượng không có giá đỡ (Để cân nhắc việc treo tường hoặc dùng giá treo VESA - không cáp)	4,56 kg (10,03 lb)
Trọng lượng của nhóm giá đỡ	2,10 kg (4,62 lb)

Đặc tính môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số mẫu	Màn hình Dell P2714H
Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none">Lúc hoạt độngLúc không hoạt động	0 °C đến 40 °C (32 °F đến 104 °F) Bảo quản: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F) Vận chuyển: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F)
Độ ẩm <ul style="list-style-type: none">Lúc hoạt độngLúc không hoạt động	10 % đến 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ)
Độ cao trên mực nước biển <ul style="list-style-type: none">Lúc hoạt độngLúc không hoạt động	5.000 m (16.387 ft) tối đa 12.191 m (40.000 ft) tối đa
Tản nhiệt	85,33 BTU/giờ (tối đa) 68,26 BTU/giờ (điển hình)


Chất lượng màn hình Dell và Chính sách điểm ảnh


Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, việc một hoặc một số điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không đổi là điều hoàn toàn bình thường. Hậu quả của việc này là một điểm ảnh chết xuất hiện dưới dạng một điểm tối hoặc một điểm sáng siêu nhỏ và không đổi màu. Nếu điểm ảnh này luôn sáng thì được gọi là "điểm sáng." Nếu điểm ảnh này luôn tối thì được gọi là "điểm tối."

Trong hầu hết các trường hợp, các điểm ảnh chết này rất khó thấy và không làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng hiển thị hoặc việc sử dụng. Một màn hình có từ 1 đến 5 điểm ảnh chết được xem là bình thường và nằm trong giới hạn cho phép. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web Hỗ trợ của Dell tại: <http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng dẫn bảo trì

Bảo vệ màn hình của bạn

 **THẬN TRỌNG:** Hãy đọc và làm theo các hướng dẫn an toàn này trước khi lau màn hình.

 **THẬN TRỌNG:** Trước khi lau màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.


Để biết được cách thực hiện tốt nhất, hãy làm theo các chỉ dẫn trong danh sách dưới đây khi mở gói hàng, lau chùi, hoặc khi cầm màn hình:

- Để lau màn hình tĩnh điện, hãy dùng vải sạch, mềm và được làm ẩm bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng khăn giấy hoặc dung dịch chuyên dụng để lau màn hình có lớp phủ tĩnh điện. Không dùng benzene, chất pha loãng, ammonia, chất tẩy rửa có hạt, hay khí nén.
- Hãy dùng vải ẩm và ấm để lau phần nhựa. Không dùng bất kì loại bột giặt nào vì một số loại bột giặt sẽ để lại lớp màng trắng sữa trên màn hình.
- Nếu bạn thấy bột trắng khi mở hộp đựng màn hình, hãy dùng vải lau sạch. Bột trắng này xuất hiện trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Hãy xử lý màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối dễ bị trầy và để lại các vết xước trắng hơn so với màn hình màu sáng.
- Để duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất của màn hình, hãy dùng trình bảo vệ màn hình với tính năng tự động chuyển cảnh linh hoạt và tắt màn hình khi không sử dụng.

Lắp đặt màn hình

Gắn màn hình

 **LƯU Ý:** Giá được tháo ra khi màn hình được chuyển đi từ nhà máy.

 **LƯU Ý:** Chức năng này thích hợp cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kì giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết các chỉ dẫn lắp đặt.

Để gắn giá đỡ màn hình:



1. Tháo vỏ bọc và đặt màn hình lên nó.
2. Lắp hai miếng thẻ ở phần trên cùng của giá đỡ vào đường rãnh ở sau lưng màn hình.
3. Ấn giá đỡ xuống đến khi nó khớp đúng chỗ.

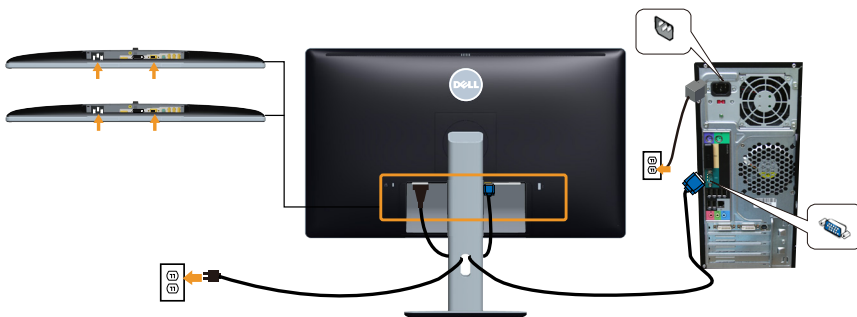
Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo **Safety Instructions**.

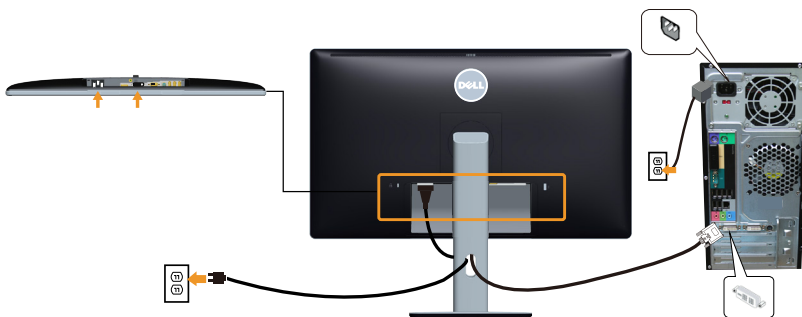
Để kết nối màn hình vào máy tính:

1. Tắt máy tính và ngắt kết nối cáp nguồn.
2. Kết nối cáp kết nối hiển thị màu trắng (DVI-D kỹ thuật số) hoặc màu xanh (VGA analog) vào cổng video tương ứng ở mặt sau của máy tính. Không được dùng cả hai cáp trên cùng một máy tính cùng một lúc. Chỉ dùng cả hai cáp khi chúng được kết nối với hai máy tính khác nhau có hệ thống video thích hợp.

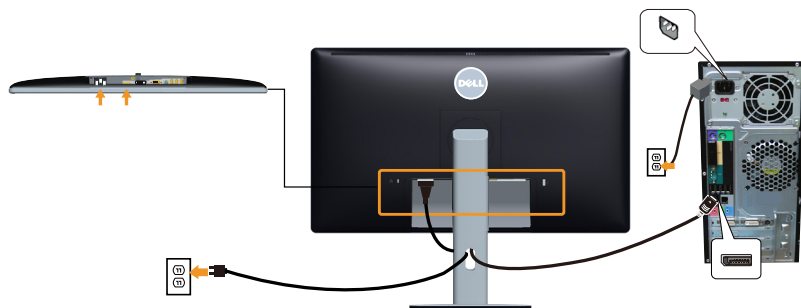
Kết nối cáp VGA màu xanh



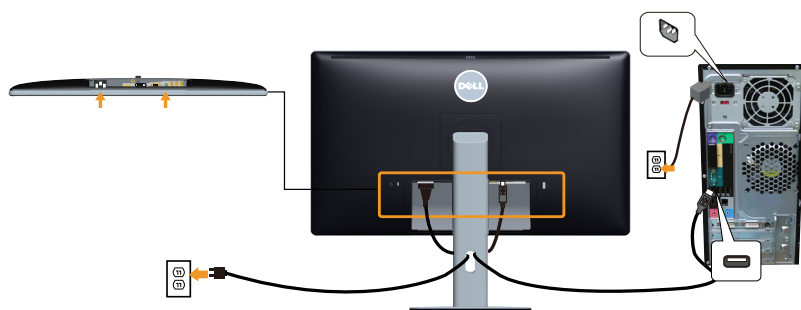
Kết nối cáp DVI màu trắng



Kết nối cáp DP màu đen





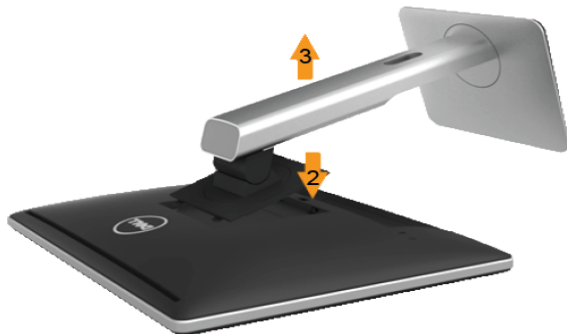
Kết nối cáp USB



LƯU Ý: Các hình vẽ chỉ mang tính chất minh họa. Hình ảnh trên máy tính có thể thay đổi.

Gỡ giá đỡ màn hình

-  **LƯU Ý:** Để tránh trầy xước trên màn hình LCD khi gỡ bỏ giá đỡ, hãy đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm, sạch sẽ.
-  **LƯU Ý:** Chức năng này thích hợp cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kì giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng đó để biết các chỉ dẫn lắp đặt.



Để gỡ giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên một bề mặt phẳng.
2. Ấn và giữ nút tháo giá đỡ.
3. Nâng giá đỡ lên cao ra khỏi màn hình.

Gắn nắp che cáp

	
<p>1. Đặt màn hình nằm phẳng với mặt màn hình hướng xuống trên một bề mặt cực mềm. Hãy cẩn thận để không làm hỏng màn hình.</p>	<p>2. Lấy nắp che cáp ra khỏi gói phụ kiện, xem xét nắp che cáp thật kỹ, kiểm tra tất cả các chân cắm chèn ở mặt bên có cắm chặt vào nắp che cáp hay không.</p>



Treo tường (Tuỳ chọn)



(Kích thước đinh vít: M4 x 10 mm).


Tham khảo các chỉ dẫn đi kèm với bộ gắn để tương thích với VESA.

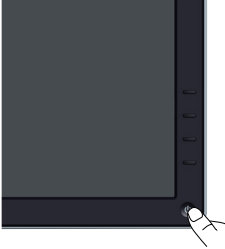
1. Đặt bản nền màn hình lên miếng vải hay miếng đệm mềm trên chiếc bàn cố định, phẳng.
2. Gỡ giá đỡ.
3. Dùng tua-vít để gỡ bốn đinh vít giữ chặt nắp nhựa.
4. Lấy giá treo ra khỏi bộ treo tường và gắn vào màn hình LCD.
5. Treo LCD lên tường theo các chỉ dẫn đi kèm với bộ treo tường.

LƯU Ý: Chỉ dùng với giá treo được UL liệt kê với trọng lượng/tải trọng tối thiểu chịu được 9 kg.

Vận hành màn hình

Bật nguồn màn hình



Bấm nút  để bật màn hình.





Sử dụng Bộ điều khiển bàn trước

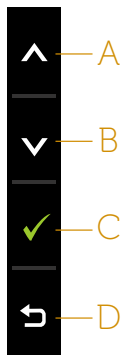
Use the keys ở mặt trước màn hình để điều chỉnh các thiết đặt hình ảnh.







Các nút bàn trước		Mô tả
A	 Preset modes (Chế độ thiết lập sẵn)	Dùng nút Preset modes (Chế độ thiết lập sẵn) để chọn từ danh sách các chế độ màu thiết lập sẵn. Xem Sử dụng menu <u>Hiện thị trên màn hình (OSD)</u> .
B	 Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng nút Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản) để hướng truy nhập đến menu điều khiển "Brightness" (Độ sáng) và "Contrast" (Độ tương phản).

C	 Menu	Dùng nút Menu để mở hiển thị trên màn hình (OSD).
D	 Exit (Thoát)	Dùng nút Exit (Thoát) để thoát hiển thị trên màn hình (OSD) từ menu và các menu phụ. Giữ khoảng 10 giây sẽ bật hoặc tắt khóa OSD.


Các nút bản trước




Các nút bản trước	Mô tả	
A	 Tăng	Dùng nút Tăng để điều chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Giảm	Dùng nút Giảm để điều chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Quay lại	Dùng nút Quay lại để trở lại menu trước đó.

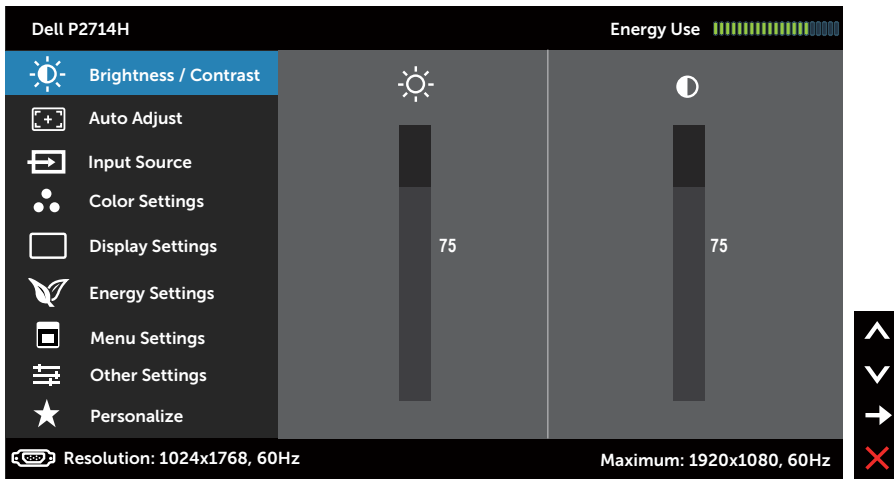
Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình (OSD)











Truy cập hệ thống menu

-  **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi thiết đặt này và sau đó đi vào menu khác hoặc thoát khỏi menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu các thay đổi đó. Những thay đổi này cũng được lưu nếu bạn thay đổi các thiết đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.



1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.


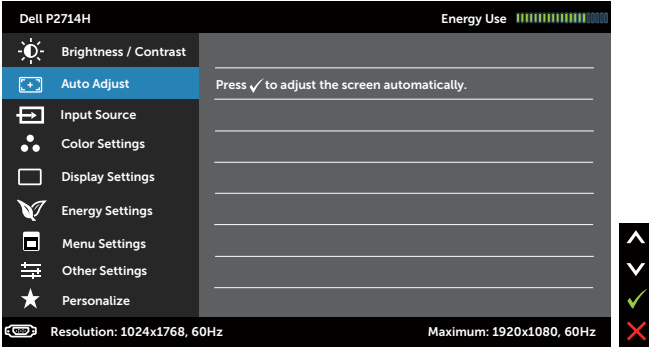

Menu chính


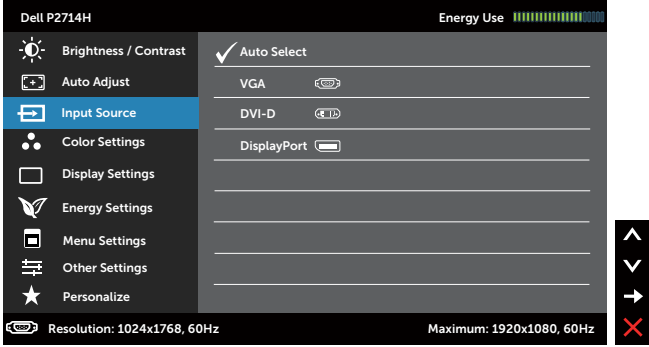




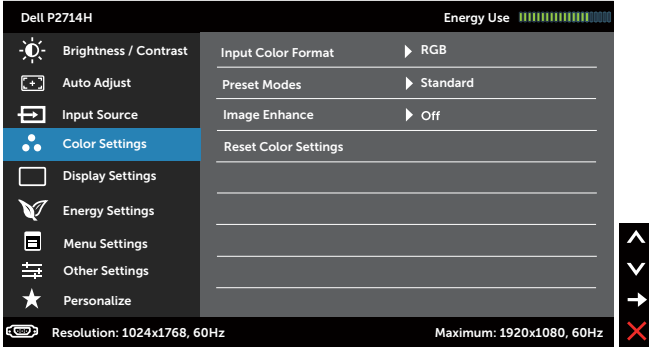



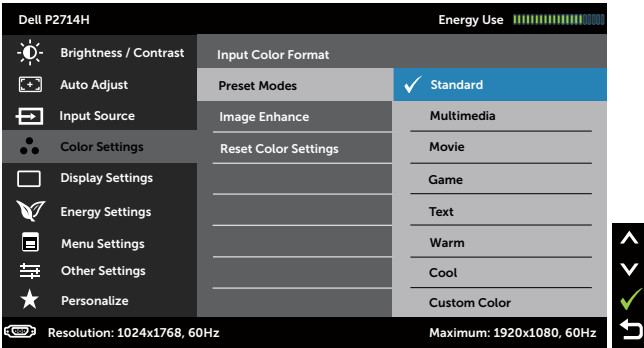


2. Nhấn nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng kia, tên tùy chọn sẽ được tô sáng.
3. Để chọn mục đã tô sáng trên menu, hãy nhấn nút  một lần nữa.
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt, sau đó dùng nút  hoặc , theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
6. Chọn  để trở lại menu trước đó mà không cần chấp nhận các thiết đặt hiện tại hoặc  để chấp nhận và trở lại menu trước đó.


Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng của chúng.


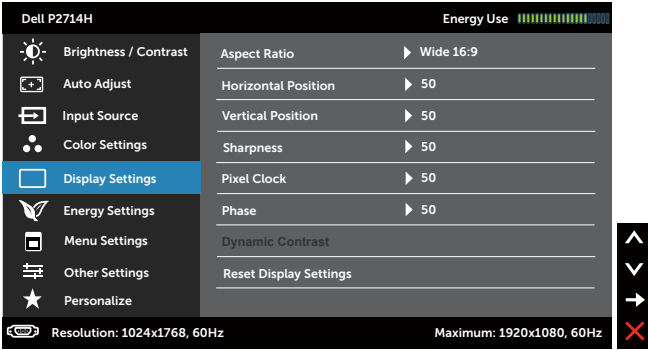









Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Energy Use (Sử dụng năng lượng)	Thiết bị đo này cho biết mức điện năng được màn hình sử dụng theo thời gian thực.
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản) để điều chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản). 
Brightness (Độ sáng)	Cho phép bạn điều chỉnh độ sáng hoặc mức sáng của đèn nền. Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).	
Contrast (Độ tương phản)	Cho phép bạn điều chỉnh độ tương phản hoặc mức chênh lệch giữa tối và sáng trên màn hình. Điều chỉnh độ sáng trước và chỉ điều chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).	

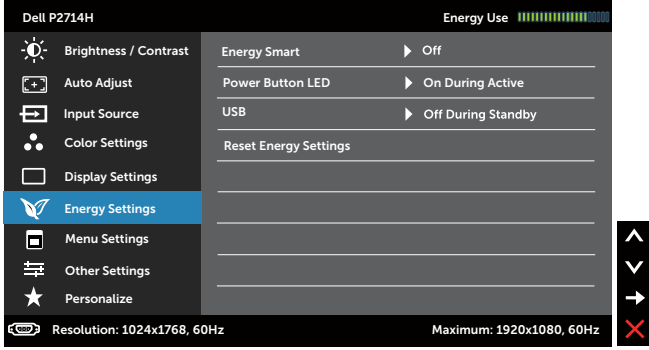

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Auto Adjust (Điều chỉnh tự động)	<p>Dùng nút này để kích hoạt thiết lập tự động và điều chỉnh menu.</p>  <p>Hộp thoại sau đây sẽ xuất hiện trên màn hình màu đen khi màn hình tự điều chỉnh đến đầu vào hiện tại:</p>  <p>Auto Adjustment (Điều chỉnh tự động) cho phép màn hình tự điều chỉnh để phù hợp với tín hiệu video đi vào. Sau khi sử dụng Auto Adjustment (Điều chỉnh tự động), bạn có thể tinh chỉnh thêm màn hình của bạn bằng cách dùng điều khiển Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) bên dưới menu Display Settings (Thiết đặt hiển thị).</p> <p>⚠ LƯU Ý: Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) sẽ không xuất hiện nếu bạn nhấn nút trong khi không có tín hiệu đầu vào video hiện hoạt hoặc cấp được gán nào.</p> <p>Tùy chọn này chỉ sẵn có khi bạn đang dùng đầu kết nối (VGA) analog.</p>


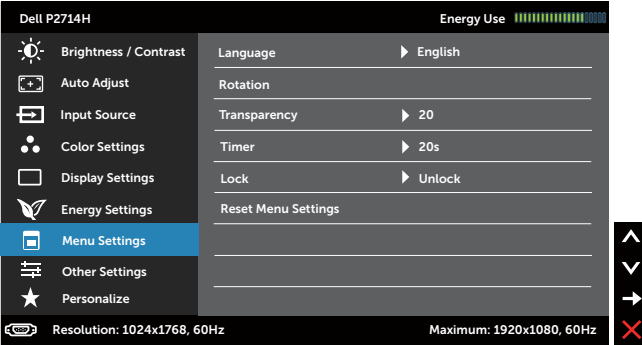

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	<p>Input Source (Nguồn đầu vào)</p>	<p>Dùng menu Input Source (Nguồn đầu vào) để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối vào màn hình.</p>  <p>Chọn Auto Select (Chọn tự động) để quét tìm các tín hiệu đầu vào sẵn có.</p> <p>Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng đầu kết nối (VGA) analog. Ấn  để chọn nguồn đầu vào VGA.</p> <p>Chọn đầu vào DVI-D khi bạn đang sử dụng đầu kết nối (DVI) kỹ thuật số. Ấn  để chọn nguồn đầu vào DVI.</p> <p>Chọn đầu vào DisplayPort khi bạn đang sử dụng đầu kết nối DisplayPort (DP). Ấn  để chọn nguồn đầu vào DisplayPort.</p>
	<p>Color Settings (Thiết đặt màu)</p>	<p>Dùng menu Color Settings (Thiết đặt màu) để điều chỉnh các thiết đặt màu của màn hình.</p> 


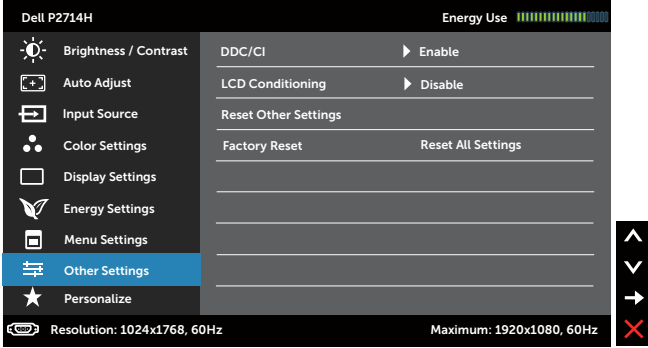
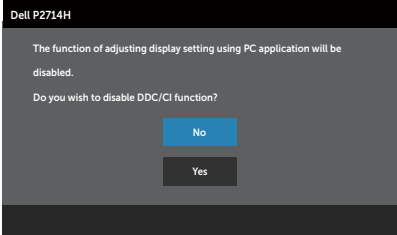
Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)	Cho phép bạn thiết đặt chế độ đầu vào video thành: <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng bộ điều hợp HDMI đến DVI. • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.
	Preset Modes (Chế độ thiết lập sẵn)	Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu thiết lập sẵn. <div data-bbox="395 461 1039 810" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> • Standard (Tiêu chuẩn): Nạp vào thiết đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ thiết lập sẵn mặc định. • Multimedia (Đa phương tiện): Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện. • Movie (Phim ảnh): Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho các ứng dụng phim ảnh. • Game: Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho hầu hết các ứng dụng game. • Text (Văn bản): Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho môi trường văn phòng. • Warm (Ấm): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình sẽ trở nên ấm hơn với sắc thái đỏ/vàng. • Cool (Mát): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình sẽ trở nên mát hơn với sắc thái xanh lam. • Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn điều chỉnh thủ công các thiết đặt màu. Nhấn nút  và  để điều chỉnh các giá trị Đỏ, Xanh lục và Xanh lam, cũng như tạo ra chế độ màu thiết lập sẵn của riêng bạn.



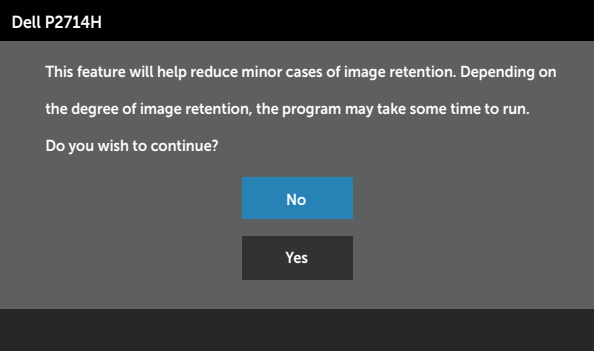
Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Hue (Sắc độ)	<p>Cho phép bạn chuyển mức độ sắc thái của hình ảnh video sang xanh lục hay tím. Tính năng này được dùng để điều chỉnh màu mong muốn theo tông màu da. Dùng ▲ (để tăng sắc xanh lục) hoặc ▼ (để tăng sắc tím) để thực hiện các điều chỉnh (tối thiểu 0 ~ tối đa 100, mặc định 50).</p> <p>LƯU Ý: Chỉ sẵn có trong chế độ thiết lập sẵn Movie (Phim ảnh) hoặc Game.</p>
	Saturation (Độ bão hoà)	<p>Cho phép điều chỉnh độ bão hoà màu sắc của hình ảnh video. Dùng ▲ (để tăng diện mạo đơn sắc) hoặc ▼ (để tăng diện mạo màu sắc) để thực hiện các điều chỉnh (tối thiểu 0 ~ tối đa 100, mặc định 50).</p>
	Image Enhance (Nâng cao hình ảnh)	<p>Chức năng này sẽ nâng cao đường viền của hình ảnh.</p> <p>LƯU Ý: Chỉ sẵn có trong chế độ thiết lập sẵn Standard (Tiêu chuẩn), Multimedia (Đa phương tiện), Movie (Phim ảnh) hoặc Game. Tùy chọn này sẽ mờ đi nếu chế độ thiết lập sẵn không phải là một trong bốn chế độ trên.</p>
	Reset Color Settings (Cài lại thiết đặt màu)	<p>Cài lại thiết đặt màu màn hình của bạn về mặc định xuất xưởng.</p>


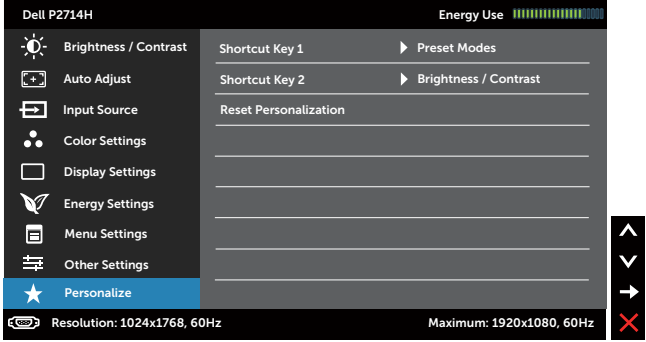
Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Display Settings (Thiết đặt hiển thị)	<p>Sử dụng menu Display Settings (Thiết đặt hiển thị) để điều chỉnh thiết đặt hiển thị màn hình.</p> 
	Aspect Ratio (Tỉ lệ khung hình)	<p>Điều chỉnh tỉ lệ hình ảnh thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3, hoặc 5:4. LƯU Ý: Không cần điều chỉnh Wide (Rộng) 16:9 ở độ phân giải thiết lập sẵn tối đa 1920 x 1080.</p>
	Horizontal Position (Vị trí phương ngang)	<p>Dùng nút  hoặc  để điều chỉnh hình ảnh trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p>
	Vertical Position (Vị trí phương dọc)	<p>Dùng nút  hoặc  để điều chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p>
	Sharpness (Độ sắc nét)	<p>Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng  hoặc  để điều chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.</p>
	Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh)	<p>Điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) cho phép bạn điều chỉnh màn hình theo ý thích của mình. Dùng nút  hoặc  để điều chỉnh cho chất lượng hình ảnh tốt nhất. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p>
	Phase (Pha)	<p>Nếu không có được kết quả thoả mãn bằng điều chỉnh Phase (Pha), hãy sử dụng điều chỉnh Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) (thò) và sau đó sử dụng lại Phase (Pha) (mịn). Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p>
	Dynamic Contrast (Độ tương phản động)	<p>Dynamic Contrast (Độ tương phản động) điều chỉnh độ tương phản từ 2M đến 1. Nhấn  để chọn "On" (Bật) hoặc "Off" (Tắt). LƯU Ý: Chỉ sẵn có trong chế độ thiết lập sẵn Movie (Phim ảnh) hoặc Game. Tùy chọn này sẽ mờ đi nếu chế độ thiết lập sẵn không phải là Movie (Phim) hoặc Game.</p>
	Reset Display Settings (Cài lại thiết đặt hiển thị)	<p>Chọn tùy chọn này để khôi phục thiết đặt hiển thị mặc định.</p>


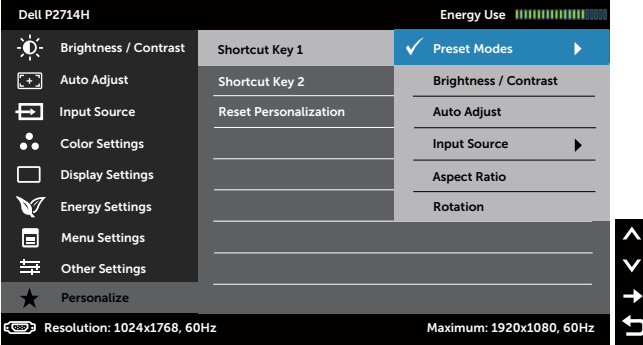
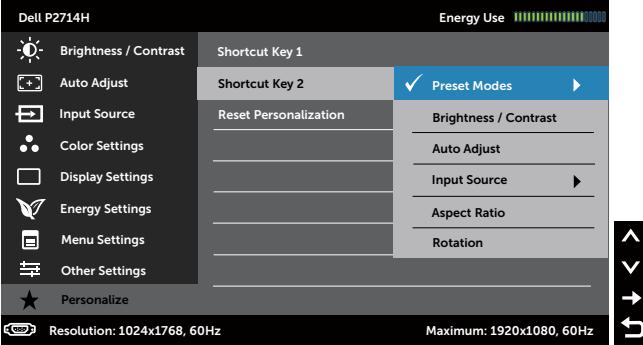
Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Energy Settings (Thiết đặt năng lượng)	
	Energy Smart (Năng lượng thông minh)	Để “On” (Bật) hoặc “Off” (Tắt) làm mờ động. Tính năng làm mờ động tự động giảm mức độ sáng màn hình khi hình ảnh hiển thị có nhiều khu vực sáng.
	Power Button LED (LED nút nguồn)	Cho phép bạn thiết đặt chỉ báo LED của nguồn thành bật hoặc tắt để tiết kiệm năng lượng.
	USB	Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB trong chế độ màn hình tạm nghỉ màn hình.  LƯU Ý: BẬT/TẮT USB dưới chế độ tạm nghỉ chỉ sẵn dùng khi cáp USB tải lên được tháo ra. Tùy chọn này sẽ mờ đi khi cáp USB tải lên được gắn vào.
	Reset Energy Settings (Cài lại thiết đặt năng lượng)	Chọn tùy chọn này để khôi phục Energy Settings (Thiết đặt năng lượng) mặc định.

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Menu Settings (Thiết đặt menu)	<p>Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các thiết đặt của OSD, chẳng hạn ngôn ngữ của OSD, lượng thời gian hiện menu trên màn hình, v.v.</p> 
	Language (Ngôn ngữ)	<p>Cho phép bạn thiết lập hiển thị OSD dưới một trong tám ngôn ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Bồ Đào Nha (Brazil), Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể hoặc Tiếng Nhật.</p>
	Rotation (Xoay)	<p>Xoay OSD 90 độ ngược chiều kim đồng hồ.</p>
	Transparency (Độ trong suốt)	<p>Cho phép bạn điều chỉnh nền OSD từ mờ đục sang trong suốt. Nhấn ▲ và ▼ để điều chỉnh (tối thiểu 0 ~ tối đa 100, mặc định 20).</p>
	Timer (Bộ định giờ)	<p>Cho phép bạn thiết đặt thời gian để OSD vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn một nút trên màn hình.</p> <p>Dùng nút ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh thanh trượt theo mức tăng giảm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.</p>
	Lock (Khoá)	<p>Kiểm soát truy cập của người dùng vào những phần điều chỉnh. Khi chọn Lock (Khoá), người dùng sẽ không được phép điều chỉnh. Tất cả các nút được khóa trừ nút ⏪.</p> <p> LƯU Ý: Khi OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ đưa bạn đến thẳng menu thiết đặt OSD với lựa chọn 'OSD Lock' (Khóa OSD) được chọn sẵn trên mục nhập. Nhấn và giữ nút ⏪ trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập tất cả thiết đặt thích hợp.</p>
	Reset Menu Settings (Cài lại thiết đặt menu)	<p>Chọn tùy chọn này để khôi phục thiết đặt menu mặc định.</p>

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Other Settings (Thiết đặt khác)	
	DDC/CI	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu hiển thị/Giao diện dòng lệnh) cho phép một phần mềm trên máy tính của bạn điều chỉnh các thiết đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu, v.v.</p> <p>Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu năng của màn hình và cung cấp trải nghiệm khách hàng tốt hơn.</p> <p>Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ xuất hiện trên màn hình.</p> 

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	LCD Conditioning (Điều hoà LCD)	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm bớt các trường hợp mắc lỗi lưu ảnh không đáng kể.</p> <p>Nếu hình ảnh xuất hiện bị kẹt trên màn hình, hãy chọn LCD Conditioning (Điều hoà LCD) để giúp loại bỏ bất kỳ lỗi lưu ảnh nào. Sử dụng tính năng LCD Conditioning (Điều hoà LCD) có thể mất thời gian. Tính năng LCD Conditioning (Điều hoà LCD) không thể loại bỏ những trường hợp lỗi lưu ảnh nghiêm trọng hoặc chạy thử.</p> <p> LƯU Ý: Chỉ sử dụng LCD Conditioning (Điều hoà LCD) khi bạn gặp sự cố với lỗi lưu ảnh.</p> <p>Thông báo cảnh báo sau đây xuất hiện khi người dùng chọn "Enable" (Bật) LCD Conditioning (Điều hoà LCD).</p> 
	Reset Other Settings (Cài lại các thiết đặt khác)	Chọn tùy chọn này để khôi phục thiết đặt khác mặc định, như DDC/CI.
	Factory Reset (Cài lại về thiết đặt xuất xưởng)	Cài lại tất cả các thiết đặt OSD về giá trị thiết lập sẵn lúc xuất xưởng.

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Personalize (Cá nhân hoá)	<p>Chọn tùy chọn này cho phép bạn thiết đặt hai phím tắt.</p> 

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	Phím tắt 1	<p>Người dùng có thể chọn một trong những điều sau: "Preset Modes" (Chế độ thiết lập sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/Độ tương phản), "Auto Adjust" (Điều chỉnh tự động), "Input Source" (Nguồn đầu vào), "Aspect Ratio" (Tỉ lệ khung hình) và "Rotation" (Xoay) để thiết đặt phím tắt 1.</p> 
	Phím tắt 2	<p>Người dùng có thể chọn một trong những điều sau: "Preset Modes" (Chế độ thiết lập sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/Độ tương phản), "Auto Adjust" (Điều chỉnh tự động), "Input Source" (Nguồn đầu vào), "Aspect Ratio" (Tỉ lệ khung hình) và "Rotation" (Xoay) để thiết đặt phím tắt 2.</p> 
	Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)	<p>Cho phép bạn khôi phục phím tắt đến thiết đặt mặc định.</p>

Thông điệp cảnh báo của OSD

Khi màn hình không hỗ trợ một chế độ độ phân giải cụ thể, bạn sẽ thấy thông báo sau:

Dell P2714H

The current input timing is not supported by the monitor display. Please change your input timing to **1920x1080, 60Hz** or any other monitor listed timing as per the monitor specifications.



Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ hoá với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem **Thông số kỹ thuật của màn hình** để biết phạm vi tần số ngang và dọc được màn hình xử lý. Chế độ đề xuất là 1920 x 1080.

Bạn sẽ thấy thông báo sau đây trước khi vô hiệu hoá chức năng DDC/CI.

Dell P2714H

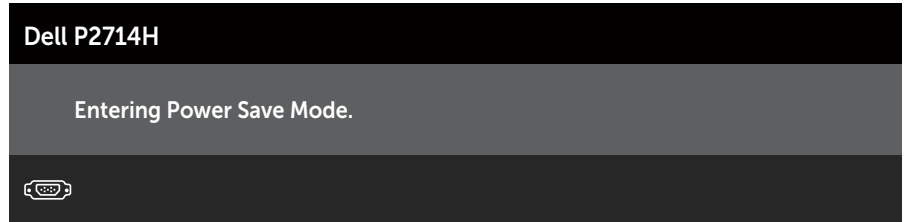
The function of adjusting display setting using PC application will be disabled.

Do you wish to disable DDC/CI function?

No

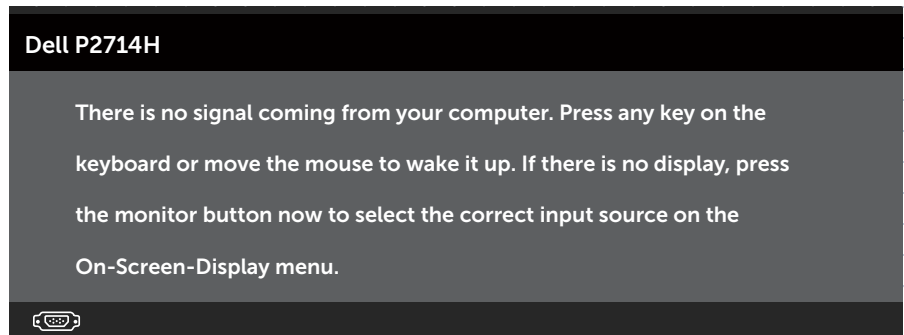
Yes

Khi màn hình đi vào chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện năng)**, thông báo sau sẽ xuất hiện:

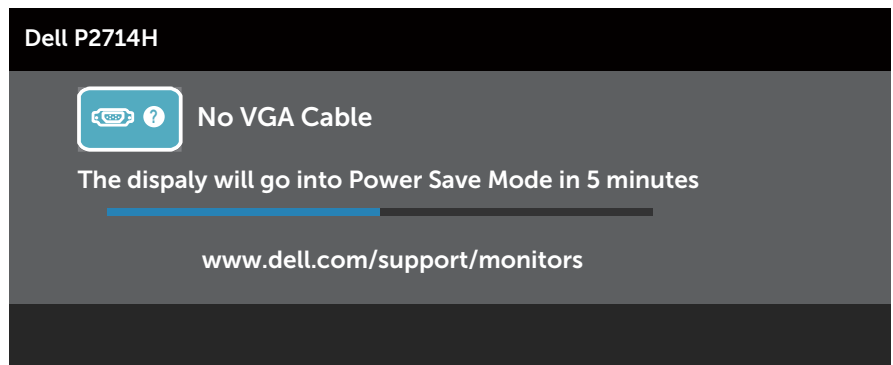


Kích hoạt máy tính và đánh thức màn hình để có thể truy cập **Sử dụng menu Hiện thị trên màn hình (OSD)**.

Nếu bạn bấm bất kỳ nút nào thay vì nút nguồn, một trong những thông báo sau đây sẽ xuất hiện tùy theo đầu vào được chọn:



Nếu cáp VGA, DVI hoặc DisplayPort không được kết nối, hộp thoại nổi như hiển thị bên dưới sẽ xuất hiện. Màn hình sẽ nhập **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện năng sau 5 phút)** nếu được để ở tình trạng này.



Dell P2714H



No DVI-D Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes



Dell P2714H



No DisplayPort Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes



Xem **Solving Problems** để biết thêm thông tin.

Thiết đặt độ phân giải tối đa

Để thiết đặt Độ phân giải tối đa cho màn hình:

Windows XP:

1. Nhấn chuột phải vào màn hình nền và nhấn Properties (Thuộc tính).
2. Chọn tab Settings (Thiết đặt).
3. Đặt độ phân giải màn hình đến 1920 x 1080.
4. Nhấn OK.

Windows Vista, Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ dành cho Windows 8/Windows 8.1, chọn lát xếp Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấn chuột phải vào màn hình nền và nhấn **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Bấm vào danh sách thả xuống của độ phân giải màn hình và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấn OK.

Windows 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** số xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không thấy tùy chọn 1920 x 1080, có thể bạn cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong những quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính di động của Dell:

- Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải xuống trình điều khiển mới nhất cho thẻ đồ họa của bạn.

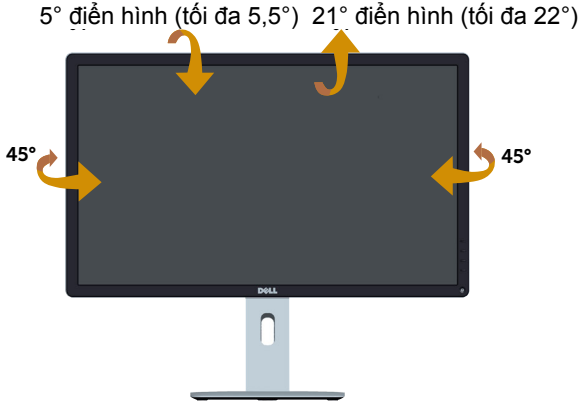
Nếu bạn sử dụng máy tính không phải của Dell (di động hoặc để bàn):

- Hãy truy cập trang hỗ trợ dành cho máy tính đó và tải xuống trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Hãy truy cập trang web của thẻ đồ họa trong máy và tải xuống trình điều khiển đồ họa mới nhất.

Sử dụng chức năng nghiêng, quay và mở rộng theo chiều dọc

Nghiêng, xoay

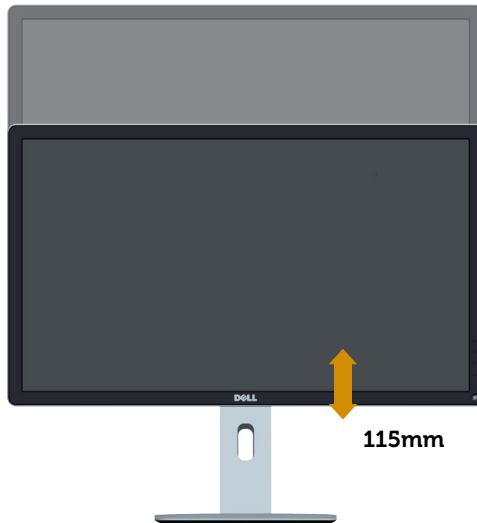
Khi giá đỡ được gắn vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có được góc nhìn thoải mái nhất.



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi màn hình được chuyển đi từ nhà máy.

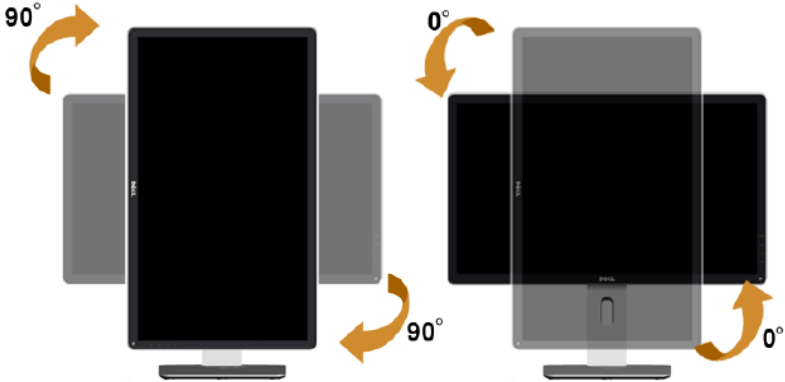
Mở rộng theo chiều dọc

Giá đỡ được mở rộng theo chiều dọc đến 115 mm. Các hình vẽ bên dưới minh họa cách mở rộng giá đỡ theo chiều dọc.



Xoay màn hình

Trước khi bạn xoay màn hình, màn hình của bạn nên được mở rộng chiều dọc hết cỡ (Mở rộng theo chiều dọc) và nghiêng lên hoàn toàn để tránh va chạm cạnh đáy của màn hình.



Để sử dụng chức năng xoay (chế độ xem ngang hay dọc) với máy tính Dell của bạn, bạn cần trình điều khiển đồ họa cập nhật không được bao gồm trong màn hình này. Để tải xuống trình điều khiển đồ họa, vui lòng ghé thăm trang web của chúng tôi: <http://www.dell.com/support/> và kiểm tra phần **Download** (Tải xuống) cho **Video Drivers** (Trình điều khiển video) để biết các cập nhật trình điều khiển mới nhất.

Khi ở *Portrait View Mode* (Chế độ dạng xem dọc), bạn có thể gặp tình trạng hiệu năng giảm sút trong các ứng dụng đồ họa chuyên sâu (Trò chơi 3D v.v.)

Khắc phục sự cố

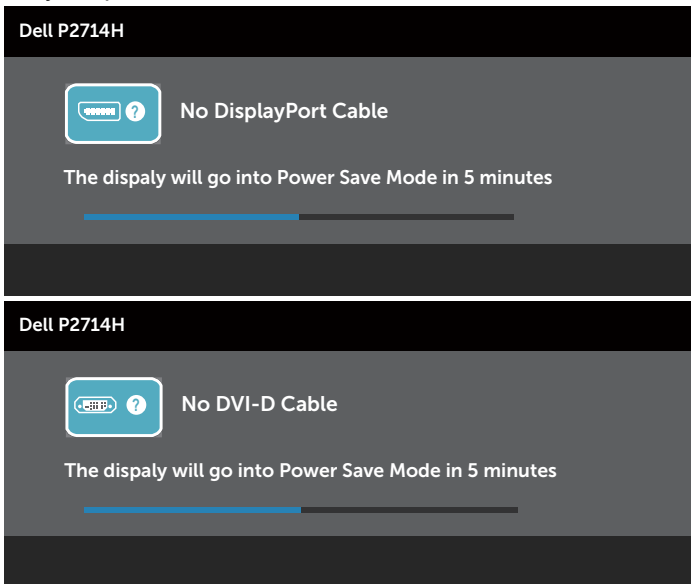
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kì quy trình nào trong phần này, hãy làm theo **Safety Instruction**

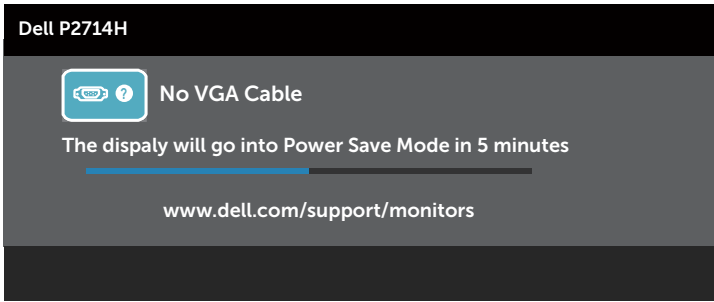
Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động đúng hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tính năng tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính lẫn màn hình.
2. Rút cáp video ra khỏi phần sau máy tính. Để đảm bảo hoạt động Tự kiểm tra diễn ra đúng cách, hãy tháo cáp Kỹ thuật số (đầu kết nối màu trắng), Analog (đầu kết nối màu xanh) và DP (đầu kết nối màu đen) khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại nổi sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không thể bắt được tín hiệu video và đang hoạt động đúng. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn luôn sáng trắng. Ngoài ra, tùy vào đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại như minh họa dưới đây sẽ liên tục di chuyển qua màn hình.





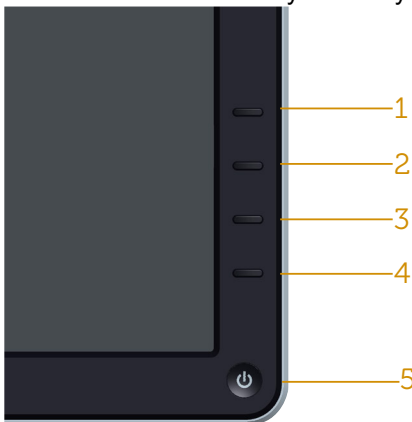
4. Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ nhập **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện năng sau 5 phút)** nếu nó được để ở tình trạng đó.
5. Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video, rồi bật cả máy tính lẫn màn hình.


Nếu màn hình của bạn vẫn bị trống sau khi bạn sử dụng quy trình trước, hãy kiểm tra trình điều khiển video và máy tính của bạn, vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng.

LƯU Ý: Kiểm tra tính năng tự kiểm tra không sẵn dùng cho các chế độ video Component (Thành phần), Composite (Phức hợp) và S-Video.

Chẩn đoán tích hợp sẵn

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp sẵn giúp bạn xác định xem vấn đề bất thường của màn hình mà bạn đang gặp có phải là vấn đề vốn có của màn hình hay của máy tính và bảng mạch video.



 **LƯU Ý:** Chỉ khi nào cáp video được rút ra và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra, bạn mới chạy được chẩn đoán tích hợp sẵn.

Để chạy chẩn đoán tích hợp sẵn:

1. Đảm bảo màn hình sạch (không có bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút cáp video ra khỏi phần sau máy tính hay màn hình. Khi đó màn hình sẽ vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** trên bảng điều khiển mặt trước trong 2 giây. Một màn hình xám xuất hiện.
4. Cẩn thận kiểm tra màn hình xem có điều gì bất thường không.
5. Nhấn **Nút 4** trên bảng điều khiển mặt trước một lần nữa. Màu màn hình chuyển thành đỏ.
6. Kiểm tra hiển thị xem có vấn đề bất thường không.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong màn hình màu xanh lục, xanh lam, đen, trắng.

Kiểm tra hoàn tất khi màn hình màu trắng xuất hiện. Để thoát, nhấn **Nút 4** một lần nữa.

Nếu bạn không phát hiện bất kì điều bất thường nào trên màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp sẵn, tức là màn hình đang hoạt động đúng. Kiểm tra thẻ đồ họa và máy tính.

Các vấn đề thông thường

Bảng sau cho biết thông tin chung về các vấn đề thông thường với màn hình mà bạn có thể gặp phải cũng như cho biết các giải pháp khả thi.

Dấu hiệu thường gặp	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/đèn LED nguồn tắt	Không có hình ảnh	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình và máy tính được kết nối đúng và an toàn.• Xác nhận ổ cắm điện đang hoạt động đúng bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.• Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết mức.

Dấu hiệu thường gặp	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/đèn LED nguồn bật	Không có hình ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản thông qua OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình. • Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video. • Đảm bảo chọn đúng nguồn đầu vào thông qua menu Select (Chọn) Input Source. • Chạy chân đoán tích hợp sẵn.
Hình ảnh mờ	Hình ảnh bị mờ, nhoè hoặc có bóng	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD. • Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD. (Chỉ dành cho nguồn VGA) • Loại bỏ cáp mở rộng video. • Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng). • Thay đổi độ phân giải video theo tỉ lệ khung hình chính xác (16:9).
Video bị rung/lắc	Hình ảnh bị gợn sóng hoặc hơi giật	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD. (Chỉ dành cho nguồn VGA) • Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD. (Chỉ dành cho nguồn VGA) • Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng). • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Dời màn hình và kiểm tra ở phòng khác.


Dấu hiệu thường gặp	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có đốm	<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn bật-tắt liên tục. • Pixel bị tắt vĩnh viễn là một khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chất lượng màn hình Dell và Chính sách điểm ảnh, hãy truy cập trang web Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.</p>
Điểm ảnh tê liệt	Màn hình LCD có đốm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn bật-tắt liên tục. • Pixel bị tắt vĩnh viễn là một khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chất lượng màn hình Dell và Chính sách điểm ảnh, hãy truy cập trang web Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.</p>
Các vấn đề về độ sáng	Hình ảnh quá tối hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng). • Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD. • Điều chỉnh các điều khiển độ sáng và độ tương phản thông qua OSD.
Biến dạng hình học	Màn hình không được căn giữa đúng	<ul style="list-style-type: none"> • Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng). • Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD. • Điều chỉnh các điều khiển độ sáng và độ tương phản thông qua OSD. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng 'DVI-D, các điều chỉnh vị trí không sẵn dùng.</p>

Dấu hiệu thường gặp	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Sọc ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều sọc	<ul style="list-style-type: none"> • Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng). • Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD. • Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem có phải những sọc này cũng có trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng 'DVI-D' và DP, các điều chỉnh Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) và Phase (Pha) không sẵn dùng.</p>
Các vấn đề đồng bộ hoá	Màn hình hiển thị lộn xộn hoặc có vẻ bị đứt gãy	<ul style="list-style-type: none"> • Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng). • Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD. (Chỉ dành cho nguồn VGA) • Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD. (Chỉ dành cho nguồn VGA) • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình hỗn độn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video. • Khởi động lại máy tính trong chế độ an toàn.
Các vấn đề liên quan đến an toàn	Dấu hiệu khói hoặc tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kì bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ Dell ngay lập tức.

Dấu hiệu thường gặp	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Các vấn đề chậm chờn	Lỗi màn hình bật rồi tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng và chắc chắn. • Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng). • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem vấn đề chậm chờn có xảy ra trong chế độ tự kiểm tra không.
Thiếu màu	Hình ảnh thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng và chắc chắn. • Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video.
Sai màu	Màu hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> • Thay đổi Color Setting Mode (Chế độ thiết đặt màu) trong OSD Color Settings (Thiết đặt màu) sang Graphics (Đồ họa) hoặc Video tùy thuộc vào ứng dụng. • Hãy thử nhiều Color Preset Settings (Thiết đặt màu sẵn) khác nhau trong OSD Color Settings (Thiết đặt màu). Điều chỉnh giá trị R/G/B trong OSD Color Settings (Thiết đặt màu) nếu Color Management (Quản lý màu) bị tắt. • Thay đổi Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào) thành PC RGB hoặc YPbPr trong OSD Advance Setting (Thiết đặt nâng cao).
Giữ nguyên hình ảnh từ một hình ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong thời gian dài	Bóng mờ từ hình ảnh tĩnh được hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý điện năng) để tắt màn hình bất cứ khi nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem <u>Chế độ quản lý điện năng</u>). • Nếu không, hãy sử dụng trình bảo vệ màn hình thay đổi linh động.


Các vấn đề cụ thể của sản phẩm

Dấu hiệu cụ thể	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh được căn giữa trên màn hình, nhưng không lấp hết toàn bộ khu vực xem	<ul style="list-style-type: none"> Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).
Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển mặt trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút cáp nguồn màn hình, cắm lại, rồi bật màn hình.
Không có Input Signal (Tín hiệu đầu vào) khi nhấn nút điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng. Khi bạn nhấn nút "tăng", "giảm" hoặc "Menu", thông báo "No input signal" (Không có tín hiệu đầu vào) sẽ xuất hiện.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kì trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần. Cài lại máy tính hoặc đầu phát video.
Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình	Hình ảnh không thể lấp hết chiều cao hoặc chiều rộng màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Do định dạng video (tỉ lệ khung hình) khác nhau của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình. Tùy chọn bạn chọn trong Display Settings (Thiết đặt hiển thị) - Aspect Ratio (Tỉ lệ khung hình) có thể ảnh hưởng đến hình ảnh khớp vào trên màn hình. Chạy chẩn đoán tích hợp sẵn.

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DVI-D hoặc DP, chức năng Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) không sẵn dùng.

Phụ lục

 **CẢNH BÁO:** Hướng dẫn an toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc quy trình không được nêu trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, gặp rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, hãy xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (Chỉ ở Hoa Kỳ) và Thông tin pháp quy khác


Để biết thông báo FCC và thông tin pháp quy khác, hãy truy cập trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Thiết bị này tuân theo Điều 15 của Bộ luật FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

- (1) thiết bị này không gây cản trở nguy hiểm
- (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ trở ngại nào nhận được bao gồm cản trở có thể gây hoạt động không mong muốn

Liên hệ Dell

Đối với những khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không có kết nối Internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hoá đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell có cung cấp một số hỗ trợ trực tuyến và qua điện thoại. Tính sẵn dùng thay đổi tùy vào quốc gia và sản phẩm, một số thiết bị có thể không sẵn dùng tại khu vực của bạn.

Để xem nội dung hỗ trợ trực tuyến cho màn hình:

1. Hãy truy cập www.dell.com/support/monitors

Để liên hệ Dell về việc bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc các vấn đề dịch vụ khách hàng:

1. Hãy truy cập www.dell.com/support.
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu thả xuống **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** ở góc trên bên trái của trang.
3. Nhấn **Contact Us (Liên hệ với chúng tôi)** ở góc trên bên trái của trang.
4. Chọn dịch vụ hoặc liên kết hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ Dell thuận tiện với bạn.

Thiết lập màn hình của bạn

Thiết đặt độ phân giải màn hình đến 1920 x 1080 (Tối đa)

Để đạt hiệu quả hiển thị tối ưu trong khi dùng hệ điều hành Windows của Microsoft, hãy thiết đặt độ phân giải hiển thị thành 1920 x 1080 điểm ảnh bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Window XP:

1. Nhấn chuột phải vào màn hình nền và nhấn Properties (Thuộc tính).
2. Chọn tab Settings (Thiết đặt).
3. Di chuyển thanh trượt sang phải bằng cách nhấn và giữ nút chuột trái và điều chỉnh độ phân giải màn hình đến 1920 x 1080.
4. Nhấn OK.

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ dành cho Windows 8/Windows 8.1, chọn lát xếp Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấn chuột phải vào màn hình nền, nhấn Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấn vào danh sách thả xuống của độ phân giải màn hình và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấn OK.

Trong Windows 10:


1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** số xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không thấy tùy chọn 1920 x 1080, có thể bạn cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa. Vui lòng chọn kịch bản bên dưới mô tả đúng nhất hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và làm theo các bước được nêu

- 1: **Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay của Dell mà có thể truy cập Internet**
- 2: **Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc thẻ đồ họa không phải của Dell**

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay của Dell mà có thể truy cập Internet

1. Truy cập <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ và tải xuống trình điều khiển mới nhất cho thẻ đồ họa của bạn
2. Sau khi cài đặt trình điều khiển cho thẻ đồ họa của bạn, hãy thử thiết đặt lại độ phân giải thành 1920 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài đặt độ phân giải thành 1920 x 1080, vui lòng liên hệ Dell để hỏi về thẻ đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.


Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc thẻ đồ họa không phải của Dell

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ dành cho Windows 8/Windows 8.1, chọn lát xếp Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấn chuột phải vào màn hình nền và nhấn Personalization (Cá nhân hoá).
3. Nhấn vào Change Display Settings (Thay đổi thiết đặt hiển thị).
4. Nhấn vào Advanced Settings (Thiết đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp trình điều khiển đồ họa của bạn từ mô tả ở trên cùng cửa sổ (ví dụ như NVIDIA, ATI, Intel v.v.).
6. Tham khảo trang web nhà cung cấp thẻ đồ họa để biết trình điều khiển được cập nhật (ví dụ, <http://www.ATI.com> OR <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt trình điều khiển cho thẻ đồ họa của bạn, hãy thử thiết đặt lại độ phân giải thành 1920 x 1080.

Trong Windows 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.


 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể thiết đặt độ phân giải đến 1920 x 1080, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất máy tính của bạn hoặc xem xét việc mua thẻ đồ họa hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080.

Các quy trình thiết lập màn hình đôi trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10

Đối với Windows Vista

Kết nối (các) màn hình ngoài đến máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn của bạn bằng cách dùng một cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v.) và làm theo bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

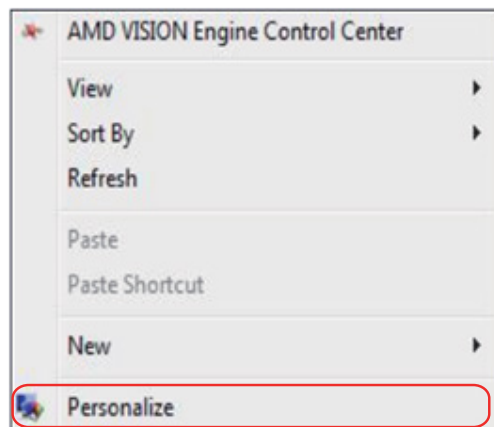
Phương pháp 1: Sử dụng lối tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím của bạn. 
2. Trong khi đang giữ xuống **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi qua lại giữa các lựa chọn màn hình.

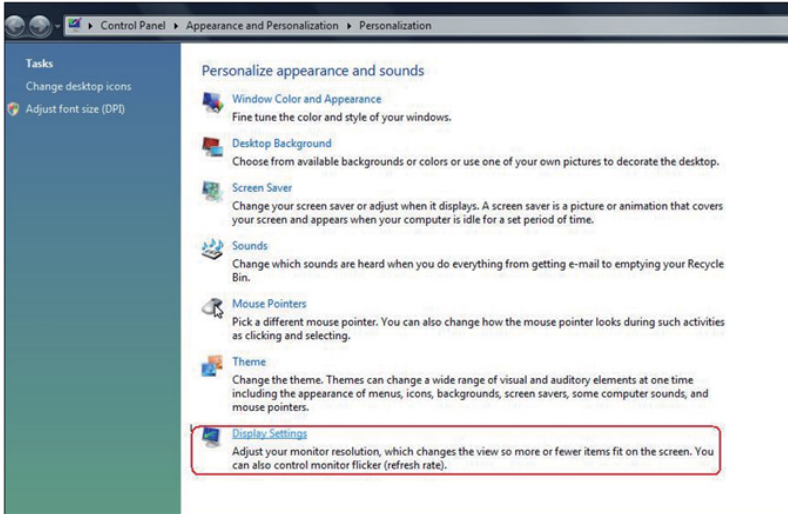


Phương pháp 2: Sử dụng menu "Personalize" (Cá nhân hóa)

1. Nhấn chuột phải vào màn hình nền và nhấn **Personalize** (Cá nhân hoá).

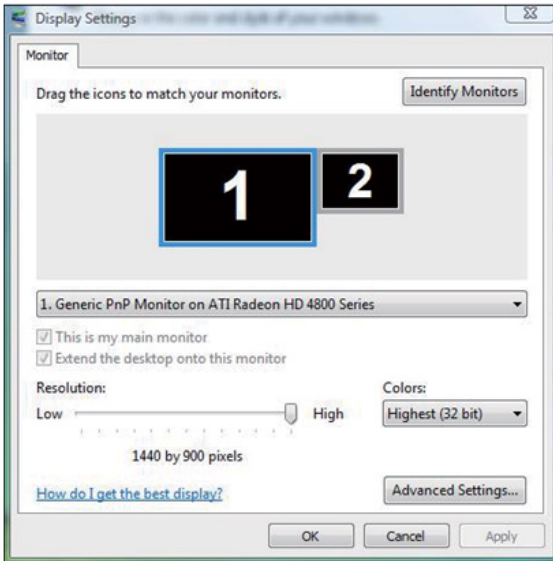


2. Nhấn vào **Display Settings (Thiết đặt hiển thị)**.



3. Nhấn vào **Identify Monitors (Nhận diện màn hình)**.



- Bạn có thể sẽ cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước 1 đến 3 nếu hệ thống không xác định được màn hình được thêm vào.

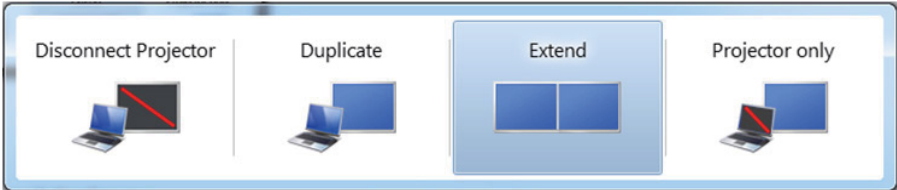


Đối với Windows 7

Kết nối (các) màn hình ngoài đến máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn của bạn bằng cách dùng một cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v.) và làm theo bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

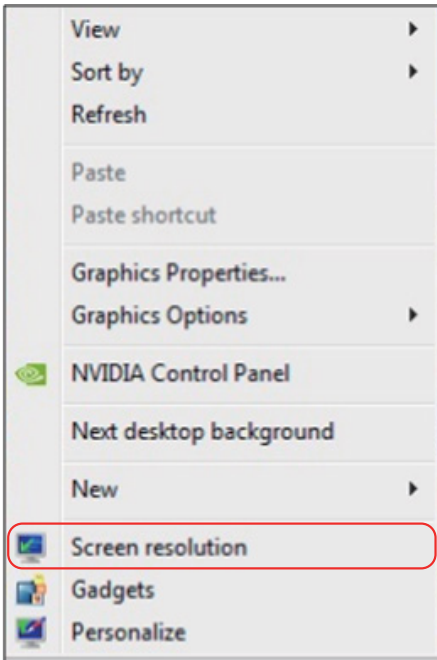
Phương pháp 1: Sử dụng lối tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím của bạn.  + 
2. Trong khi đang giữ xuống **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi qua lại giữa các lựa chọn màn hình.



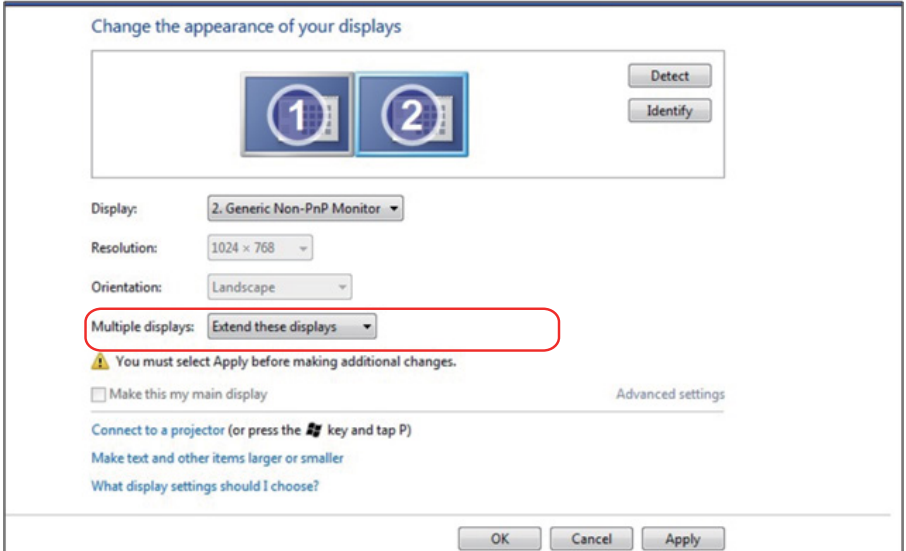
Phương pháp 2: Sử dụng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

1. Nhấn chuột phải vào màn hình nền, nhấn **Screen resolution (Độ phân giải màn hình)**.



2. Nhấn vào **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để chọn một lựa chọn màn hình. Nếu bạn không thấy màn hình bổ sung trong danh sách, nhấn **Detect (Dò tìm)**.



- Bạn có thể sẽ cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước 1 đến 3 nếu hệ thống không xác định được màn hình được thêm vào.

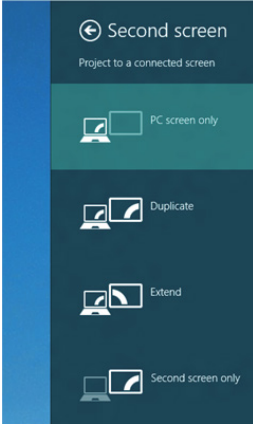


Đối với Windows 8/Windows 8.1

Kết nối (các) màn hình ngoài đến máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn của bạn bằng cách dùng một cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v.) và làm theo bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng lối tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím của bạn.  + 
2. Trong khi đang giữ xuống **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi qua lại giữa các lựa chọn màn hình.

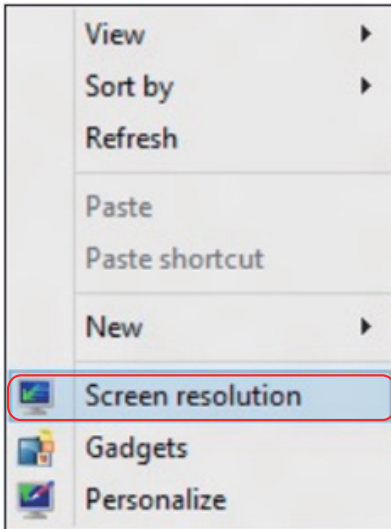


Phương pháp 2: Sử dụng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

1. Từ màn hình Start (Bắt đầu), chọn lát xếp **Desktop (Màn hình nền)** để chuyển sang màn hình Windows cổ điển.

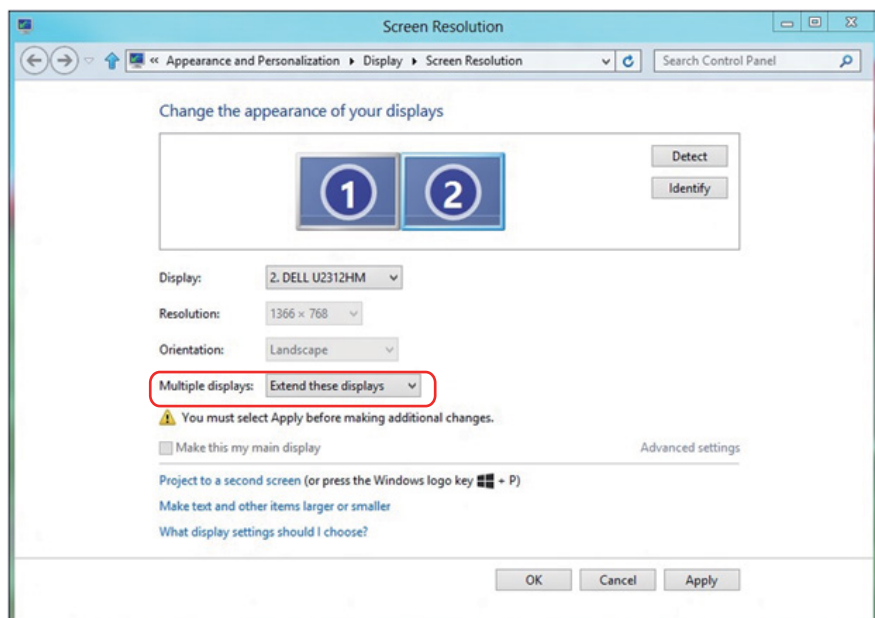


2. Nhấn chuột phải vào màn hình nền, nhấn **Screen resolution (Độ phân giải màn hình)**.



3. Nhấn vào **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để chọn một lựa chọn màn hình. Nếu bạn không thấy màn hình bổ sung trong danh sách, nhấn vào Detect (Dò tìm).

- Bạn có thể sẽ cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước 1 đến 3 nếu hệ thống không xác định được màn hình được thêm vào.



Cài đặt kiểu hiển thị cho nhiều màn hình trong Windows 7 hoặc Windows 8/Windows 8.1

Sau khi (các) màn hình ngoài đã được thiết đặt, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều màn hình)**: Duplicate (Nhân đôi), Extend (Mở rộng), Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên).

- **Nhân đôi các màn hình này:** Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình máy tính với cùng độ phân giải, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp.

Đối với Windows Vista

[NHÂN ĐÔI KHÔNG SẴN DÙNG]

Đối với Windows 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Extend these displays

! You must select a display mode for each display to apply changes.

Make this my main display

Advanced settings

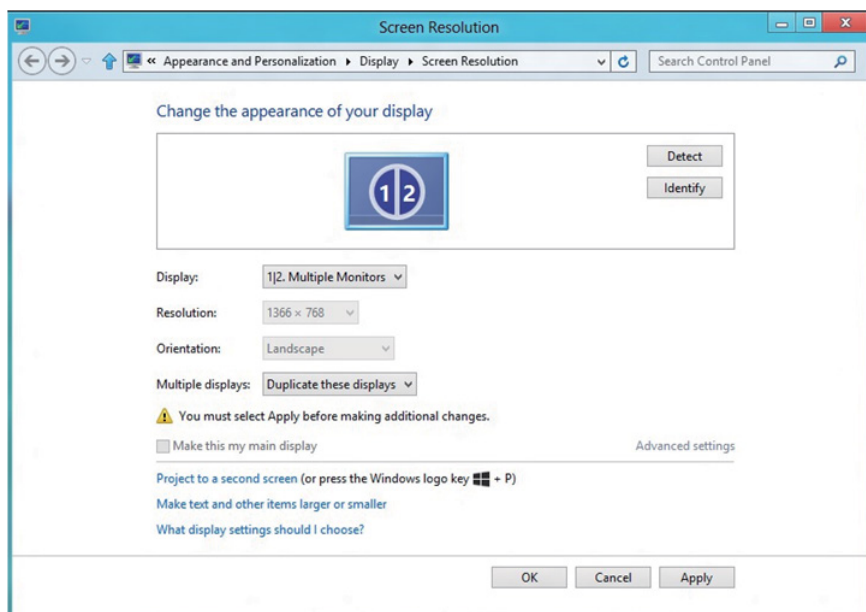
Connect to a projector (or press the key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK Cancel Apply

Đối với Windows 8/Windows 8.1



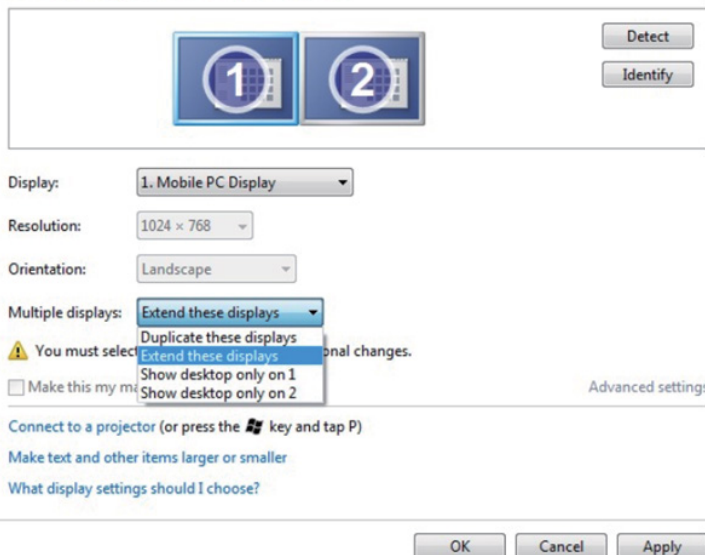
- **Mở rộng các màn hình này:** Tùy chọn này được khuyến nghị khi một màn hình ngoài được kết nối vào máy tính xách tay và mỗi màn hình có màn hình hiển thị khác nhau độc lập để cải thiện sự tiện lợi của người dùng. Vị trí tương đối của những màn hình có thể được thiết đặt tại đây, ví dụ màn hình 1 có thể được thiết đặt ở bên trái màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí vật lý của màn hình LCD của máy tính xách tay. Đường nằm ngang được hiển thị ở cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Những điều này chỉ là các tùy chọn điều chỉnh và điều tất cả người dùng cần làm là kéo màn hình của màn hình chính đến màn hình ngoài.

Đối với Windows Vista



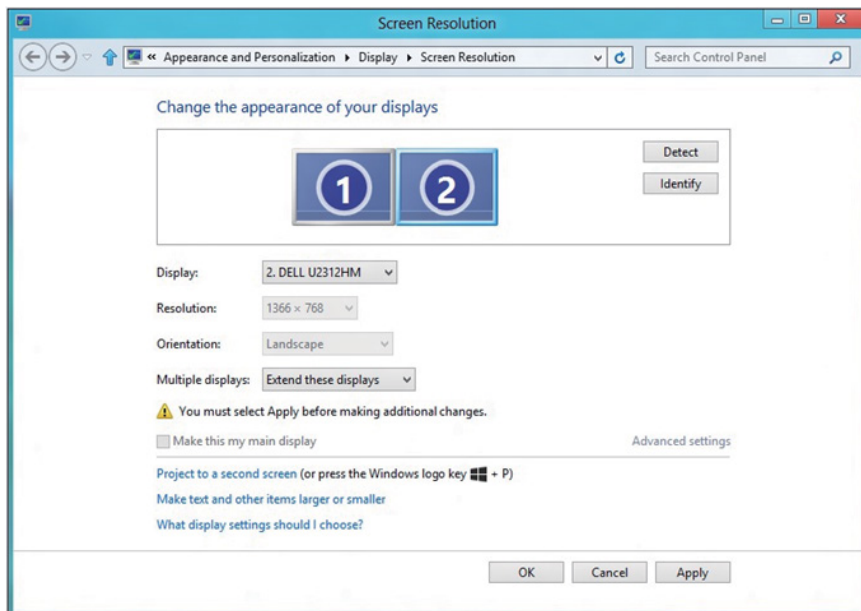
Đối với Windows 7

Change the appearance of your displays



The screenshot shows the Windows 7 Display Settings window. At the top, there are two display icons labeled '1' and '2'. To the right are 'Detect' and 'Identify' buttons. Below the icons, the 'Display' dropdown is set to '1. Mobile PC Display'. The 'Resolution' is '1024 x 768', and the 'Orientation' is 'Landscape'. The 'Multiple displays' dropdown is open, showing options: 'Extend these displays' (selected), 'Duplicate these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A warning icon and text state: 'You must select one of these options before making additional changes.' There is an unchecked checkbox for 'Make this my main display' and a link for 'Advanced settings'. Below the settings are instructions: 'Connect to a projector (or press the **Win** key and tap P)', 'Make text and other items larger or smaller', and 'What display settings should I choose?'. At the bottom are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

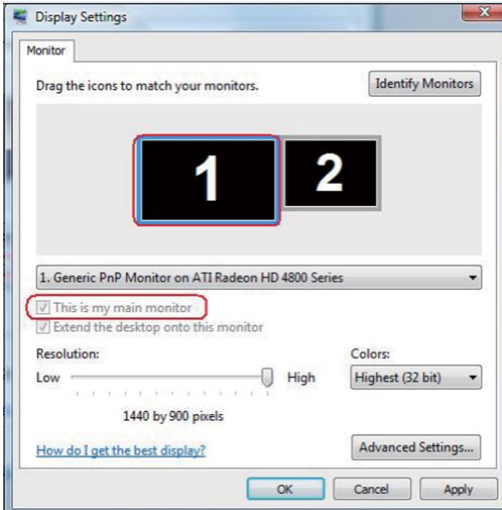
Đối với Windows 8/Windows 8.1



The screenshot shows the Windows 8/8.1 Screen Resolution window. The title bar reads 'Screen Resolution'. The breadcrumb path is '<< Appearance and Personalization >> Display > Screen Resolution'. The window content is identical to the Windows 7 screenshot, but the 'Display' dropdown is set to '2. DELL U2312HM'. The 'Resolution' is '1366 x 768'. The 'Multiple displays' dropdown is open, showing the same options as in the Windows 7 screenshot. The warning text is: 'You must select Apply before making additional changes.' There is an unchecked checkbox for 'Make this my main display' and a link for 'Advanced settings'. Below the settings are instructions: 'Project to a second screen (or press the Windows logo key **Win** + P)', 'Make text and other items larger or smaller', and 'What display settings should I choose?'. At the bottom are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

- **Chỉ hiển thị màn hình nền trên:** Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này là lựa chọn điển hình khi một máy tính xách tay được sử dụng như một máy tính để bàn để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng. Hầu hết máy tính xách tay hiện nay hỗ trợ độ phân giải dòng chính. Như được minh họa trong hình vẽ trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ ở 1280 x 800 nhưng sau khi kết nối vào màn hình LCD ngoài 27", người dùng có thể ngay lập tức cải thiện trải nghiệm nghe nhìn của mình với màn hình chất lượng HD đầy đủ 1920 x 1080.

Đối với Windows Vista



Đổi với Windows 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768


Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 1

! You must select one of these options to apply any additional changes.

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the  key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK

Cancel

Apply

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768


Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 2

! You must select one of these options to apply any additional changes.

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the  key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

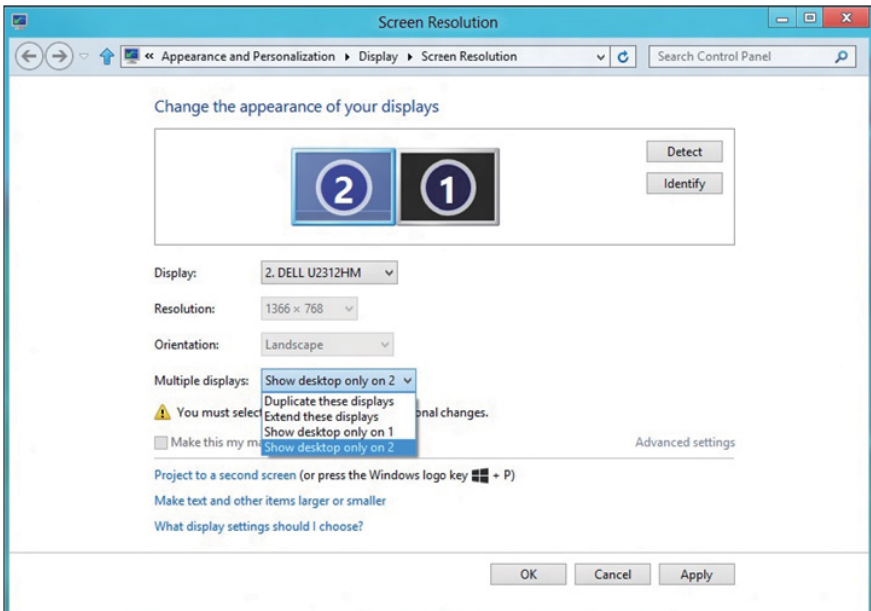
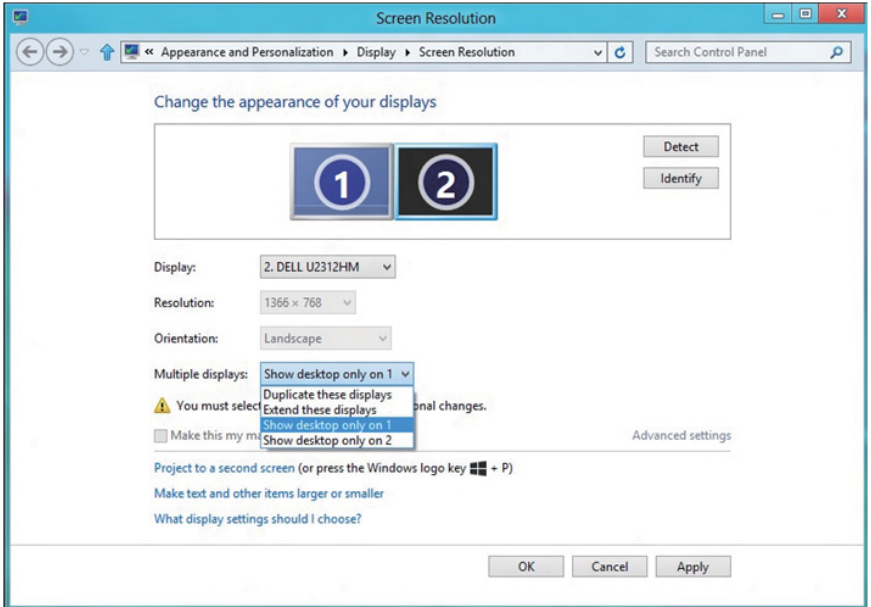
What display settings should I choose?

OK

Cancel

Apply



Đối với Windows 8/Windows 8.1

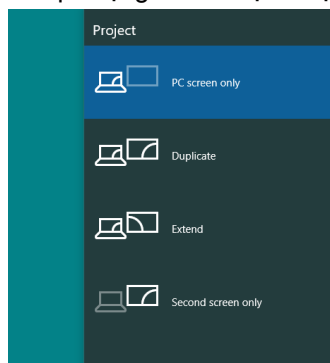


Đối với Windows 10

Kết nối (các) màn hình ngoài đến máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn của bạn bằng cách dùng một cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v.) và làm theo bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

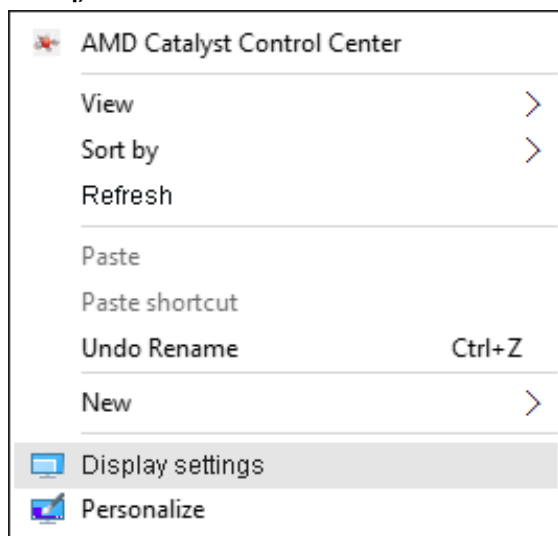
Phương pháp 1: Sử dụng lối tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím của bạn.  + 
2. Trong khi đang giữ xuống **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi qua lại giữa các lựa chọn màn hình.



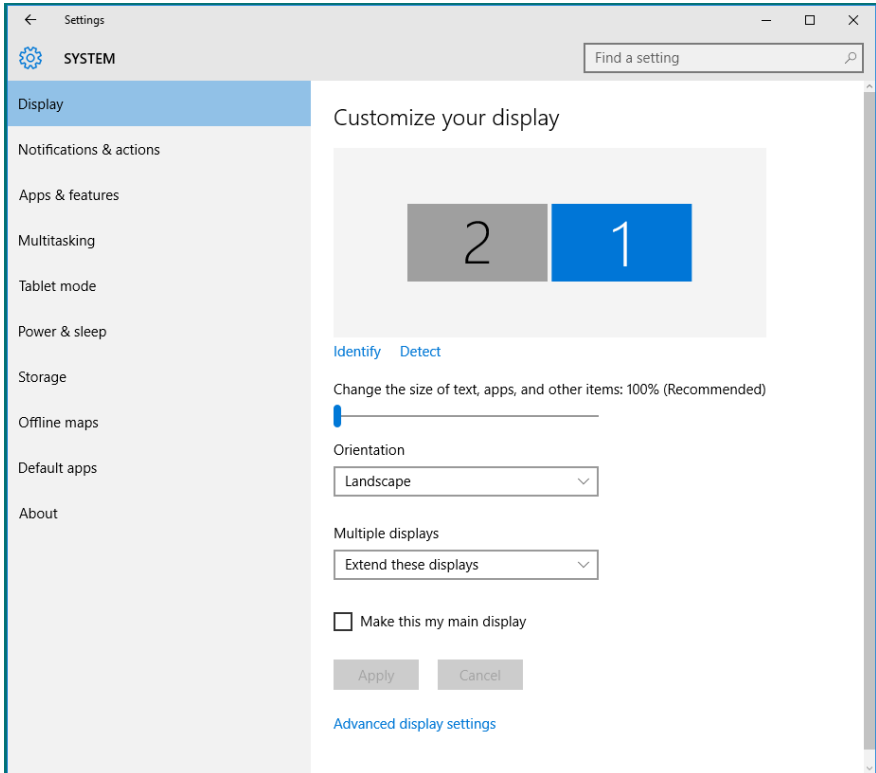
Phương pháp 2: Sử dụng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

1. Nhấn chuột phải vào màn hình nền, nhấn **Display Settings (Thiết đặt hiển thị)**.



2. Nhấn vào **Customize your display (Tùy chỉnh màn hình của bạn)** để chọn một lựa chọn màn hình. Nếu bạn không thấy màn hình bổ sung trong danh sách, nhấn vào Detect (Dò tìm).

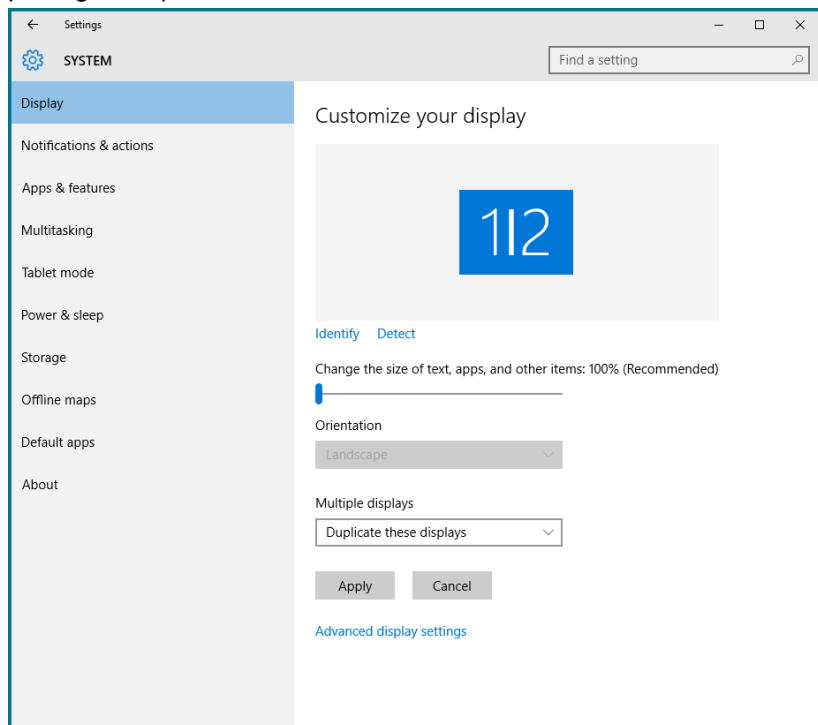
- Bạn có thể sẽ cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước 1 đến 2 nếu hệ thống không xác định được màn hình được thêm vào.



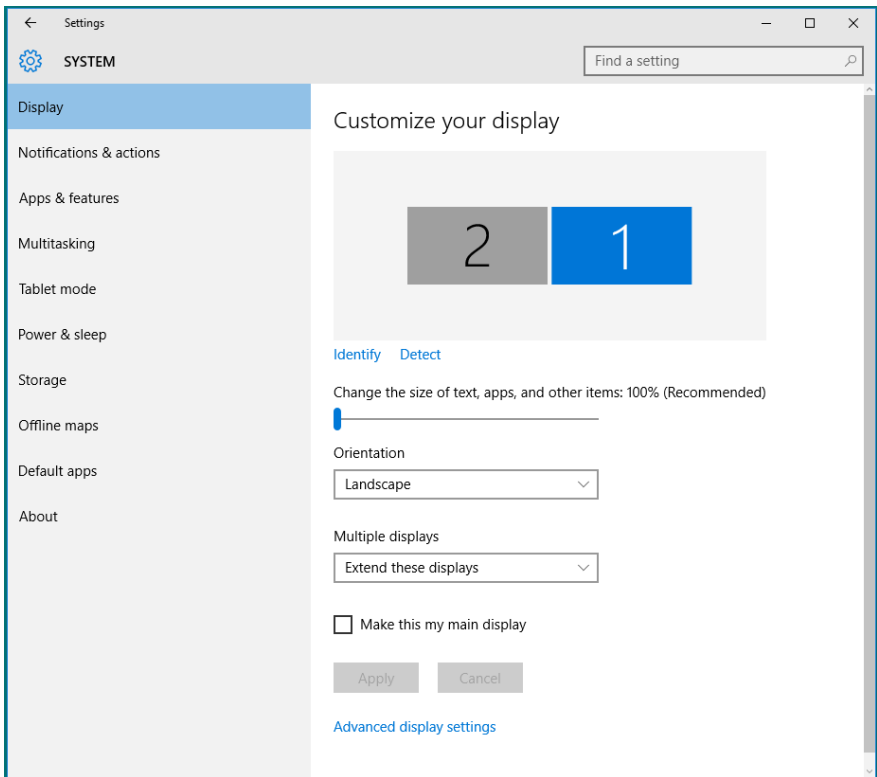
Cài đặt kiểu hiển thị cho nhiều màn hình trong Windows 10

Sau khi (các) màn hình ngoài đã được thiết đặt, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều màn hình)**: Duplicate (Nhân đôi), Extend (Mở rộng), Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên).

- **Nhân đôi các màn hình này:** Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình máy tính với cùng độ phân giải, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp.



- **Mở rộng các màn hình này:** Tùy chọn này được khuyến nghị khi một màn hình ngoài được kết nối vào máy tính xách tay và mỗi màn hình có màn hình hiển thị khác nhau độc lập để cải thiện sự tiện lợi của người dùng. Vị trí tương đối của những màn hình có thể được thiết đặt tại đây, ví dụ màn hình 1 có thể được thiết đặt ở bên trái màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí vật lý của màn hình LCD của máy tính xách tay. Đường nằm ngang được hiển thị ở cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Những điều này chỉ là các tùy chọn điều chỉnh và điều tất cả người dùng cần làm là kéo màn hình của màn hình chính đến màn hình ngoài.



- **Chỉ hiển thị màn hình nền trên...:** Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này là lựa chọn điển hình khi một máy tính xách tay được sử dụng như một máy tính để bàn để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng. Hầu hết máy tính xách tay hiện nay hỗ trợ độ phân giải dòng chính. Như được minh họa trong hình vẽ trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ ở 1280 x 800 nhưng sau khi kết nối vào màn hình LCD ngoài 27", người dùng có thể ngay lập tức cải thiện trải nghiệm nghe nhìn của mình với màn hình chất lượng HD đầy đủ 1920 x 1080.

